# thánhkinh

nguyệt-san

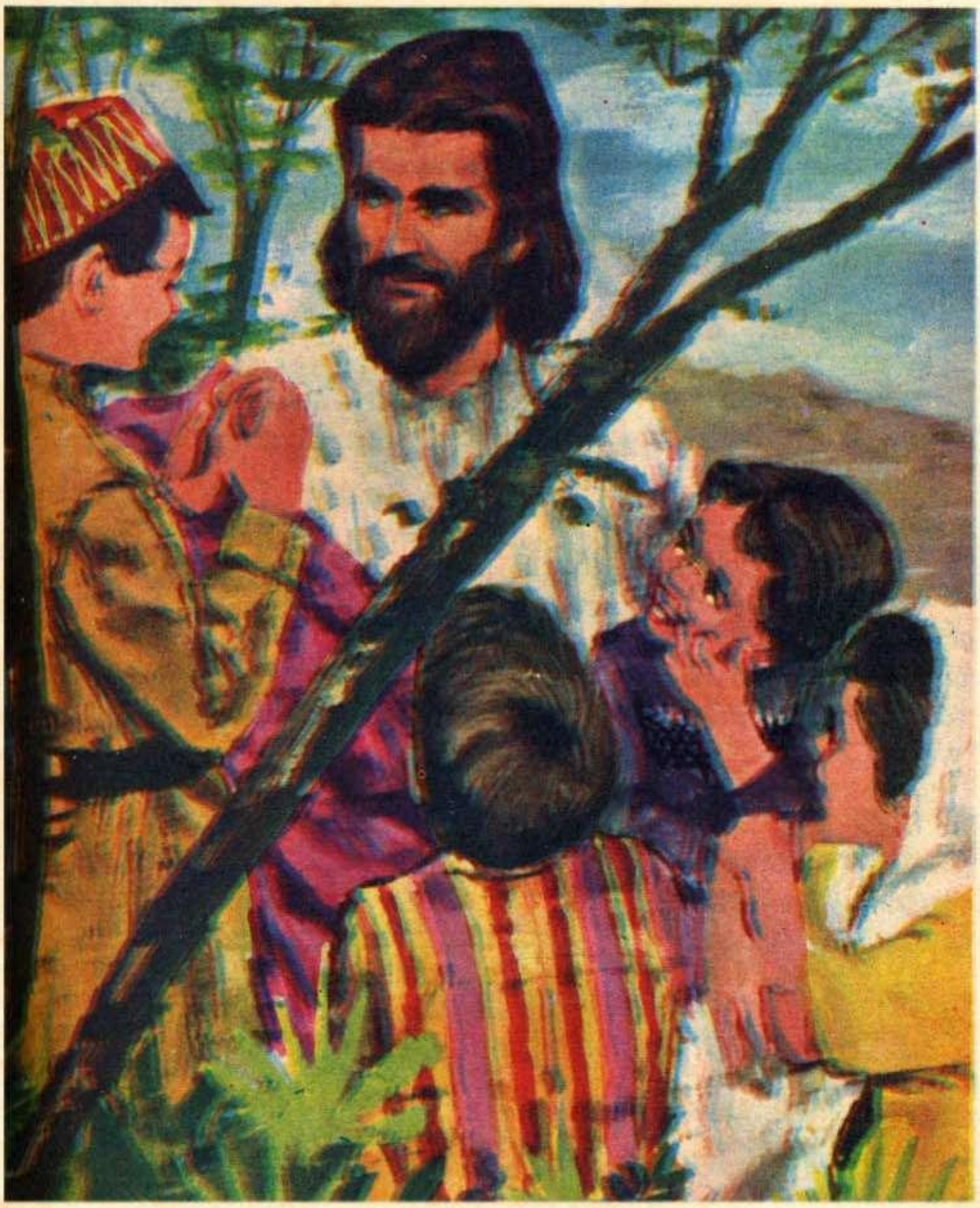

CƠ-QUAN
BỒI-LINH
HỘI-THÁNH
TIN-LÀNH
VIỆT-NAM

**405**
THÁNG NĂM
1973

## Suy-gẫm :

. . . CHỚ YÊU-MẾN BẰNG LỜI NÓI VÀ LƯỠI, NHƯNG BẰNG VIỆC LÀM VÀ LẼ THẬT. BỞI ĐÓ, CHÚNG TA BIẾT MÌNH LÀ THUỘC VỀ LẼ THẬT, VÀ GIỤC LÒNG VỮNG-CHẮC Ở TRƯỚC MẶT NGÀI... VẢ, NÀY LÀ ĐIỀU-RĂN CỦA NGÀI : LÀ CHÚNG TA PHẢI TIN ĐẾN DANH CON NGÀI, TỨC LÀ ĐỨC CHÚA JÊSUS-CHRIST, VÀ CHÚNG TA PHẢI YÊU-MẾN LẪN NHAU...

*Giăng 3 : 18-19, 23*

## Trong số nầy:

* VÁC THẬP-TỰ GIÁ * TIẾNG NÓI TÂM-LINH * XIN CÚI MẶT *(thơ)* * HỘI-NGHỊ TIN-LÀNH Á-CHÂU LẦN 6 *(tiếp theo)* * CHÚA THÁNH-LINH PHẤN-HƯNG HỘI-THÁNH MỸ-THO *(tiếp theo và hết)* * NỮ GIÁO-SĨ CHỈ CÒN HAI BÀN TAY TRẮNG * MỘT TRANG TƯ-TƯỞNG * VƯỜN CÂY XANH: Côtôsan — Em *(thơ)* — Đố Kinh-Thánh — Giải-trí — Hộp thư VCX... * MỖI NGƯỜI MỘT GIÁO PHÁI *(tiếp theo)* * TRUNG-TÂM THIẾU-NIÊN BỤI ĐỜI SAIGON * TỬ-THẦN VÔ-QUYỀN * TIN-TỨC HỘI-THÁNH * SINH-HOẠT TRUYỀN-GIÁO vv...

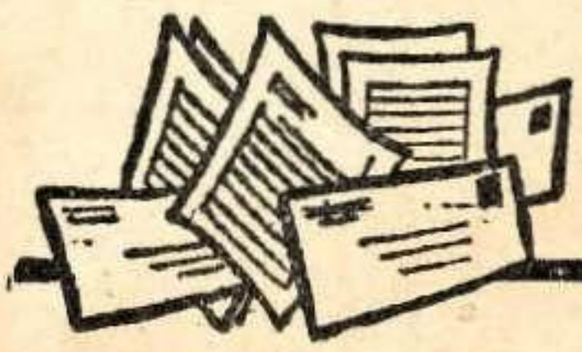

## HỘP THƠ TÒA SOẠN

**Bổn báo nhận được bài:**

*Một chút mật ong của Thiên-Đăng — Trở về của Nhất-Tâm — Môn-đồ với lễ Ngũ-Tuần của MS Huỳnh Tiên — Việc làm trong bóng tối của Nguyễn Khiết — Chúa che-chở tôi trong sự nguy-hiểm của MS Phạm văn Thanh — Các nhà khoa-học nghĩ gì? — Một vụ kiện-cáo chống Cơ-quan Nasa — Được cứu bởi một con trùu — Công-việc của chúng ta và Đức Chúa Trời — Người Samari nhơn-lành — Một cuộc gặp-gỡ phước-hạnh — Không sợ chết — Bằng-cớ rõ-ràng của Nguyễn duy Tân (8 bài).*

**Bạn Thiên-Đăng.**— *Cám ơn lắm. Xin tiếp tục gởi cho những bài khác.*

**Bạn Nguyễn duy Tân, Toulouse.**— *Cám ơn lắm. Xin thỉnh-thoảng biên tin về. Gởi lời thăm ông bà Mục-sư và cả qui quyến.*

**Bạn Nguyễn tấn Dẫu.**— *Rất tiếc không gặp được em ngày em đến thăm. Chúc bình an. Cho gởi lời thăm Hoàng và các em khác.*

Giấy phép xuất bản do Nghị-định Bộ Thông-Tin Saigon số 125/VPTN ngày 3-2-1951

*Chúa-nhựt 10-6-1973*

LỄ NGŨ-TUẦN
NGÀY CHỨNG-ĐẠO
NGÀY Y-TẾ

Giảng dạy, cầu-nguyện và lạc-quyên giúp Quỹ Chứng-đạo và các cơ-quan Y-tế.

thánh kinh nguyệtsan

CƠ-QUAN BỒI-LINH
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH

TÒA-SOẠN VÀ QUẢN-LÝ
14 Hồng-Bàng, Saigon 5

Hộp thơ 329, Saigon

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút
MỤC-SƯ ĐOÀN-VĂN-MIÊNG

Tổng Thư-ký Tòa-soạn
MỤC-SƯ NGUYỄN-THANH-HẰNG

Quản-lý
MỤC-SƯ LƯU-VĂN-MÃO

LỆ MUA BÁO

Một số thường: 50 đồng
Trọn năm = 500 đồng
(10 hoặc 11 số kể cả số đặc biệt)

T.K.N.S.

SỐ BÁO NẦY PHÁT-HÀNH NGÀY 15-5-1973

Xã thuyết

# VÁC THẬP-TỰ-GIÁ

CHIỀU Chúa-nhựt 29-4-73 lúc 15 giờ 30, Thánh-Kinh Thần-học viện đã cử-hành lễ Tốt-nghiệp và Mãn-khóa niên-học 1972-1973.

Trong buổi lễ có 2 bài diễn-văn: «Quyền-năng của Thập-tự giá» do một sinh-viên ban Cao-đẳng đọc, và «Người vác Thập-tự giá» do một học-sinh Tốt-nghiệp ban Ngũ-niên đọc.

Hai bài diễn-văn ấy bao-hàm bí-quyết của một đời sống đắc-thắng và trách-nhiệm của mỗi Cơ-đốc nhân là phải truyền-bá đạo Thập-tự giá cho mọi người.

Kế đó, Mục-sư Hội trưởng được mời ban huấn-từ. Ông đã dùng sách Giăng 5:35. Sau cuộc đối-thoại giữa Chúa Giê-xu và người đờn bà Sa-ma-ri, Ngài xây qua phía các môn-đồ mà phán với họ: «Các ngươi há chẳng nói rằng còn 4 tháng nữa thì tới mùa gặt sao? Song ta nói với các ngươi, hãy ngước mắt lên và xem đồng ruộng đã vàng, sẵn cho mùa gặt.»

Theo mùa gặt thuộc-thể thì còn 4 tháng nữa, song về mùa gặt thuộc-linh thì ngay bây giờ. Vì khi Chúa phán thì đồng-thời tay Ngài chỉ về đoàn người từ trong thành Si-kha đang lũ-lượt chạy đến cùng Ngài qua lời làm chứng của một người đàn bà vừa gặp Ngài rồi về báo tin cho họ.

Việt-nam là một đồng ruộng đã vàng sẵn cho mùa gặt. Các cuộc bố-đạo trong mấy tháng đầu năm nay đã chứng-minh một cách hùng-hồn rằng không những cửa giảng Tin-lành đang rộng mở mà lòng người cũng đang mở rộng để đón nhận Tin-lành. Tại Cần-thơ, Bình-chánh, Trà-ôn, Trà-cú, Thạnh-phú, Mỏ-cày, Cà-mau v.v. nơi nào đồng-bào cũng tỏ ra khao-khát Tin-lành. Nhứt là tại Tuy-hòa, Mục-sư Đinh Thống đã làm chứng rằng cứ đỗ đồng ngày nào cũng có người tin Chúa, và 70 phần trăm được vững-vàng. Như vậy không phải tại đồng-bào cứng lòng không tin, mà tại chúng ta cứng lòng không truyền-bá Tin lành quyền-năng của Đức Chúa Trời.

Nhưng gặt lúa không phải là một công-tác dễ-dàng mà lúc nào cũng gặt được. Phải có gieo mới có gặt và phải gieo thế nào để có một mùa gặt phong-phú. «Kẻ nào gieo giống mà giọt-lệ, sẽ gặt hái cách vui-mừng. Người nào vừa đi vừa khóc đem giống ra rải, ắt sẽ trở về cách vui-mừng, mang bó lúa mình».

Con gặt phải gặt lúa đúng lúc, không được sớm quá hoặc trễ quá. Công-tác đó đòi-hỏi nhiều hi-sinh. Nên con gặt phải kể đó là một thập-tự giá mà mình phải vác.

Mác 15 : 21 chép : « Có một người tên Si-môn, ở Sy-ren, cha của A-lec-xan-đơ và Ru-phu ở thôn-quê về, đi qua thì họ ép cùng đi để vác thập-tự giá của Chúa Giê-xu ».

Ông Si-môn không có tình-nguyện vác thập-tự giá. Trong một trường-hợp bất-đắc-dĩ ông phải vác thập-tự giá vì bị ép-buộc. Đang khi vác thập-tự giá lên đồi Gô-gô-tha, chắc ông đã bực-dọc, phàn-nàn, như gặp một việc rủi-ro nhứt đời mình. Nhưng ông có ngờ đâu, Đức Chúa Trời đã bố-trí mọi sự, dành cho ông một đặc-ân vô-giá mà ông không đáng được. Vì nhờ vác thập-tự giá lên Gô-gô-tha, ông đã chứng-kiến quang-cảnh Chúa chịu chết, như Ngài cầu-nguyện cho kẻ đóng đinh Ngài, sự ăn-năn của một tên cướp và được Ngài cứu trong giờ phút cuối-cùng, trời đất đều tối-tăm ngay lúc giữa trưa v.v. Ông đã tin-nhận Ngài làm Cứu-Chúa của mình. Nên về sau, Phao-lô viết thơ cho HT Rô-ma có câu : « Hãy chào Ru-phu, người được chọn của Chúa, và chào mẹ người cũng là mẹ tôi » (16 : 13).

Như vậy, sau hơn 20 năm, tức là lúc Phao-lô viết thơ Rô-ma, Si-môn đã qua đời ; bà là một người mà Phao-lô đã không thẹn nhận là mẹ của mình, còn Ru-phu con của ông bà thì Phao-lô nói là « người được chọn của Chúa ». Về phần A-lec-xan-đơ, chúng ta không rõ có phải là người đã dám đứng giữa đám đông để bênh-vực Phao-lô tại Ê-phê-sô hay không (Sứ 19 : 33). Chúng ta thấy cả gia-đình của Si-môn đã được cứu nhờ ông vác thập-tự giá của Chúa Giê-xu.

Trên đường theo Chúa lắm khi chúng ta bị ép-buộc phải vác một thập-tự giá quá nặng-nề mà mình không bao giờ muốn vác. Nhưng trong trường-hợp bất-khả kháng, chúng ta đã vác mà lòng vẫn cay-đắng, buồn-phiền. Chúng ta có ngờ đâu, Chúa nhơn-từ đã bố-trí mọi sự để đưa chúng ta đến nơi hạnh-phúc. Cũng như Si-môn, người Sy-ren, Chúa đã dành cho chúng ta cái đặc-ân vô-giá mà chúng ta không ngờ, cũng không đáng được.

Ôn lại những ngày qua, chắc Si-môn chẳng bao giờ hối-tiếc vì mình đã bị ép-buộc phải vác thập-tự giá của Chúa, song hết lòng tạ ơn Ngài vì được cái vinh-hạnh đó. Chúng ta sẽ đời đời chẳng bao giờ hối-tiếc vì phải bị ép-buộc gánh lấy chức-vụ và công-tác quá nặng-nề của Chúa giao-phó, vì đó là một đặc-ân Ngài dành cho chúng ta.

Chúng ta không xin Chúa cho công-việc vừa sức, nếu vậy công-việc sẽ nhỏ quá, vì sức chúng ta rất yếu-đuối ; nhưng chúng ta hãy xin Chúa cho sức vừa với công-việc, vì như vậy mới gánh vác nổi công-việc của Chúa dành cho.

**T.K.N.S.**

# TIẾNG NÓI TÂM-LINH

## Bài của NGHÊ-THÁC-THANH

*Người dịch :*
MS QUÁCH PHỤC HÒA

*Ông NGHÊ-THÁC-THANH, một tôi tớ trung tín của Chúa, đã từng tận lực truyền giảng sự mầu nhiệm về cứu ân của Đức Chúa Trời. Theo thánh ý Chúa, Ngài đã đem ông về yên nghỉ trong lòng Ngài vào ngày 1 tháng 6 năm 1972. Chúng tôi dịch đăng mấy khúc linh huấn của ông trong bài này để chúng ta cùng nhau suy luận.*

### I — CÓ DỄ KHÔNG?

Rất nhiều người muốn làm người-Christ *(Cơ-đốc nhân)*. Ngày nay, nếp sống của người-Christ phần nhiều là giả tạo cả. Nhiều người muốn sống một nếp sống thuộc linh, nói những lời thuộc linh, sử dụng thái độ thuộc linh, nhưng trong mọi điều ấy, họ đều lấy sức riêng của mình mà làm. Trong mọi nỗ lực, họ biết có những điều họ không thể nào làm được, như cố gắng không làm điều này, không làm điều kia, nhưng điều họ từng trải, là nếp sống thánh thiện khó khăn lắm.

### II — NĂNG-LỰC THIÊN-NHIÊN LÀ GÌ?

Bạn hỏi tôi, năng lực thiên nhiên mà ông nói đó là gì? Nói cách giản dị, ấy là điều không cần Đức Chúa Trời giúp đỡ cũng có thể làm được. Chúng ta giao công tác của tổ chức cho một người làm, như kế hoạch của một hội đồng bố đạo chẳng hạn, nếu người ấy là một người có tài thiên nhiên tổ chức, thì người coi thường sự cầu nguyện. Vì đã quen dùng ân tứ thiên nhiên của mình trong mọi công tác rồi, nên tự nhiên người cảm thấy không cần phải kêu cầu với Chúa nữa. Chỗ khó của chúng ta, là có rất nhiều việc mà chúng ta không cần phải tin cậy vào Chúa cũng có thể làm được. Cho nên, chúng ta cần phải được Chúa đem đến chỗ không dám nói, không dám làm, để biết nhờ cậy Ngài không thôi trong cảm giác.

### III — HÃY CÂN-NHẮC ĐI!

Nếu bạn muốn sự cầu nguyện của bạn được Chúa nhậm lời, thì bạn phải tính toán xong xuôi với Ngài trước đã, nếu không thì khó lắm. Sự giao thông với Chúa đòi hỏi không có chuyện gì và không có sự mờ ám gì ngăn trở mới được. Đức tin của bạn phải đạt đến mức độ nào đó, bạn mới có thể bàn cãi với Chúa; bằng không thì không thể. Nếu bị Chúa bỏ rơi, chúng ta cũng chẳng nên buồn, vì chúng ta không nên ép buộc Ngài phải làm điều gì trái với ý chỉ của Ngài cả.

### IV — KHÍ-MẠNH CHUẨN-BỊ SẴN-SÀNG

Khi người ta đã bắt đầu nhìn biết sự vật thuộc linh và đồng đi với Chúa, người ta thường lòng tự nhủ lòng rằng: «Ồ, nếu ta thấy được những điều này năm năm về trước thì tốt biết bao!». Thời gian trôi qua thật mau chóng. Dù chúng ta đương tiến bộ, đó vẫn chưa

*(Xem tiếp trang 24)*

# Xin Cúi Mặt

LINH CƯƠNG

THƠ

*Xin cúi mặt. Vì mặt trời chảy máu*
*Trăng xanh xao, gió lụy xuống thân gầy*
*Mây hận sầu dàn trải đến chân mây*
*Trán khắc khoải, biền nhíu mày dưới nắng.*

* * *

*Xin cúi mặt. Vì đời nhiều cay đắng*
*Đạo nghĩa cuốn theo cơn lốc bạo tàn*
*Lạnh giá đôi môi, héo hắt điệu đàn*
*Tình nhân loại như mầm ương chưa mọc.*

* * *

*Xin cúi mặt. Đâu đây còn tiếng khóc*
*Tiếng đau thương xé ruột thảm canh trường*
*Nước mắt buồn còn kết đọng màn sương*
*Che khuất ánh chiêu dương ngày rạng rỡ.*

* * *

*Xin cúi mặt. Những cuộc đời tan vỡ*
*Hướng về đâu trong xương thịt rã rời*
*Bước độc hành giữa cát bụi mù khơi*
*Niềm tin mất, nỗi kinh hoàng tội lỗi.*

* * *

*Xin cúi mặt. Mộng vàng theo gió thổi*
*Lửa tin yêu tắt ngấm với ngày thơ*
*Hỏi còn chi ? Còn lại nỗi bơ vơ*
*Suối tình cạn, rừng khô, im tiếng hát.*

* * *

*Xin cúi mặt. Bạn ơi ! Và nhắm mắt*
*Quì xuống đây ta thành khẩn nguyện cầu*
*Dưới thập giá, xin đặt tim tan nát*
*Chúa quyền năng chữa hẳn vết thương đau.*

Vài nhận xét về

# HỘI-NGHỊ TIN-LÀNH Á-CHÂU

## LẦN VI

họp tại Bangkok từ 18 đến 25-2-1973 do Hội Truyền giáo Phước-âm liên hiệp bảo trợ.

Bài của **MS TRƯƠNG VĂN TỐT**

*Phái-đoàn Việt-nam tại Hội-nghị*

### 4.— NHỮNG ĐỀ-NGHỊ XÂY-DỰNG

*(tiếp theo)*

Hội-nghị đã để nhiều thì giờ nghe thuyết-trình và thảo luận về những đề tài như Truyền-thông đại-chúng, Cán sự truyền-giảng Tin-Lành, Sự huấn luyện người hầu việc Chúa, Hội-thánh tăng-trưởng, Truyền-giáo ngoại quốc, v...v... và đã ghi nhận những đề nghị xây dựng như: khuyến khích việc gia tăng cả phẩm và lượng các chương trình truyền thanh truyền hình cùng chăm sóc những người tin Chúa qua các chương trình ấy, khuyến khích việc tạo cơ-hội và điều kiện cho các cán sự góp phần vào sự rao truyền Tin-Lành và xây dựng Hội-thánh, khuyến khích việc huấn luyện bằng mọi cách cho các cấp bậc người hầu việc Chúa từ cán sự cho đến cao-đẳng thần-đạo, việc áp dụng chương trình mở rộng giáo-dục thần-đạo, khuyến khích việc chọn người gởi đi nghiên cứu học hỏi về môn Hội-thánh tăng-trưởng, thêm môn học

này vào chương trình học của các trường Kinh thánh, mở các cuộc hội thảo về môn này cho các Hội thánh được rõ cùng cử người trong mỗi Hội-thánh tại mỗi quốc gia để lo sưu tầm và phổ biến những tài liệu về sự tăng trưởng của Hội-thánh.

Về vấn-đề truyền giáo thì trong tờ khai-trình, Mục-sư R.P. Chavan, Hội-trưởng của CMA. Asian Missionary Fellowship đã có khoản ghi như sau :

«Các Hội-thánh đã gởi giáo-sĩ, số giáo-sĩ và quốc gia các giáo-sĩ đã đến cho đến hôm nay được ghi nhận như sau :

| Hội-thánh | Số giáo-sĩ | Xứ Gs. đến | Giáo-sĩ quốcnội |
|---|---|---|---|
| Nhật-bản | 2 | Brazil | |
| Ấn-độ → Mahrashtra | 2 | Andaman Islands | 2 |
| Hongkong và Kowloon | 1 | Taiwan | |
| | 3 | Sumatra | |
| | 2 | Việt-Nam | |
| | 1 | Peru | |
| | 2 | Cambodia | |
| | 2 | Canada | |
| | 1 | Laos | |
| | 1 | Indonesia | |
| Phi-luật-tân | 4 | Sumatra | 42 |
| Việt-Nam | 2 | Laos | 16 |
| | 23 | | 60 |

(Ghi chú : Trên đây là theo tờ khai trình của Mục-sư Chavan, nhưng theo khai trình mới nhất thì Hongkong sẽ gởi thêm 6 giáo-sĩ nữa nội trong năm nay, và Việt-Nam có 27 giáo-sĩ trong nước)

Hội-nghị khuyến khích Hội-thánh các nước cố gắng gởi thêm giáo-sĩ, ưu tiên dành cho Cộng-hòa Cambuchia. Việc thành lập các trung tâm sinh viên và học sinh cũng được hội-nghị lưu ý và khuyến khích các Hội-thánh nên theo gương Hội-thánh Phi-luật-tân vì nơi đây việc này có kết quả rất khả quan.

Đề-nghị thành-lập một đài phát thanh Tin-Lành do Hội-thánh Á-châu điều-khiển để giảng Tin-Lành cho hằng tỷ người Á-châu (do Mục-sư Tấn-sĩ Lê-hoàng-Phu) và đề nghị thành-lập một chủng viện thần-đạo cho Hội-thánh Tin-Lành Á-châu (do Mục-sư Tấn-sĩ Philip Teng) được hội-nghị ghi nhận và đặt thành vấn-đề cầu-nguyện và nghiên cứu.

## 5.— HẬU-TỰ APRAHAM YÊU MẾN VÀ PHỤC VỤ CHÚA JÊSUS

Hội-nghị rất vui mừng nghe những lời làm chứng của hai anh em người Á-rập là Sami Dagher và Manhel Zurieqat từ Xứ Liban đến. Họ là những cán sự đầy ơn Chúa và lòng nhiệt-thành, đã đem nhiều người đến với Chúa do các lớp Kinh thánh tư gia và đã lập được vài Hội-thánh trong các xứ Á-rập. Họ tỏ ra rất yêu mến Chúa và lời Ngài. Trong khi ông Mục-sư Hội-trưởng Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam giảng thì hai anh em ngồi ở hàng ghế đầu và tôi để ý thấy anh Manhel mặt mày sáng rỡ, miệng luôn nói Halêluya hoặc Amen khi nghe những lời giảng đầy ơn Chúa từ môi miệng tôi tớ Ngài. Đôi khi anh gần như muốn nhảy lên để ngợi khen Chúa. Trong lúc đó thì anh Sami ngồi yên lặng không nhúc nhích, mắt đăm đăm ngó ông Mục-sư Hội-trưởng không rời dường như anh ăn nuốt từng lời từng tiếng ra từ miệng tôi tớ Ngài. Thỉnh thoảng hai hàng nước mắt từ từ lăn xuống gò má anh mà anh dường như không để ý tới. Thật hai anh em ấy là một nguồn ơn phước và khích lệ cho toàn thể hội-nghị.

## 6.— KHÔNG CÓ PHÉP LẠ NÀO LỚN HƠN

Nhiều phép lạ đã được ghi nhận trong cuộc phấn hưng ở Nam dương nhưng thật không có phép lạ nào lớn hơn khi thấy những người thuộc các sắc tộc ăn thịt người ở vùng West Iriaa trở nên con cái Chúa và hơn nữa là trở nên những đầy tớ hầu việc Ngài, được Ngài đại dụng đem nhiều sắc tộc khác đến với sự cứu rỗi. Sự hiện diện của Mục-sư Josia Tebai và ông Obed Komba từ Pyramid, West Irian và lời làm chứng

của họ về những việc lạ lùng mà Chúa đã làm nơi vùng rừng núi xa xôi của họ qua đời sống những cán sự hoàn toàn hiến dâng cho Chúa thật đã khiến cho toàn thể hội nghị cảm động, ngợi khen Chúa và được dức dấy đức tin rất nhiều. Những bài làm chứng của họ sẽ được dịch ra công hiến cho độc giả nay mai. Trong phạm vi bài nầy, tôi chỉ xin dịch lại một đoạn rất cảm-động như sau :

«Vào năm 1969, một ban truyền-đạo lưu-hành gồm 8 người từ Mapnduma là chỗ giáo-sĩ Adriaan van der Bijl hầu việc Chúa được nghe tiếng Chúa sai phải đem Tin-Lành cho sắc tộc ở trũng Wusak. Họ khởi sự lên đường. Sau khi họ đã đi vài ngày thì trời khởi sự mưa to. Họ cứ tiếp tục cuộc hành trình qua các sông sâu, núi cao và rừng rậm và trong khi đi được phân nửa đường thì họ bị núi lở đè chết hết 7 người, chỉ còn 1 người sống sót nhưng bị gãy chơn. Khi tin nầy được loan đến quê hương họ là Mapnduma, cả vùng đó đều náo động cả lên. Khi ông truyền đạo ở đó hỏi hội chúng ai sẵn lòng đi thay cho 7 người đã hi sinh kia thì có 10 người đưa tay lên tình nguyện đi. Họ nói : Chúng tôi không muốn suy nghĩ về sự hi sinh mạng sống của chúng tôi bởi vì một linh hồn được cứu là qui hơn cả thế gian nầy. Chúng tôi muốn giống như Phao-lô là người đã «đi đường nhiều, nguy trên sông bến, nguy với trộm cướp, nguy với đồng bào, nguy với dân ngoại bang» (II Cô 11 : 26).

*(Còn tiếp)*

## TIN BUỒN

**SAIGON.**— Cụ bà Lê thi Ngà, ngoại-tổ của bà Huỳnh Sền, nghị-viên Hội-thánh Tin-lành Saigon đã ngủ yên trong Chúa ngày 4-2-73, hưởng 96 tuổi.

— Cụ Hứa văn Chinh đã ngủ yên trong Chúa ngày 13-2-73 hưởng thọ 81 tuổi.

— Cụ Phạm văn Cường (bào-đệ cụ Phan đình Khương) đã ngủ yên trong Chúa ngày 31-3-73, hưởng thọ 74 tuổi. Thay toàn-thể HT Saigon, thành kính cầu Chúa an ủi các tang-quyến. *Ban Trị-sự HT Saigon*

**LONG-MỸ.**—Cụ Phan chí Thành về nước Chúa ngày 27-11973, hưởng thọ 98 tuổi.

— Anh Lê thanh Sáng, 25 tuổi, qua đời trong nhiệm vụ công dân ngày 27-1-73. Thay Hội-thánh, thành-thật phân-ưu cùng các tang quyến. *TĐS Nguyễn trung Tâm*

**ĐỨC-DỤC.**— Ông Hồ Chi, nguyên trước là trái đầu mùa của HT Phúc-bình, nay là thuộc-viên của HT Đức-dục. Ông là thân-sinh của MS Hồ hiếu Hạ đã qua đời lúc 11 giờ ngày 26-2-73, hưởng dương 57 tuổi. Thay cho HT, thành-kính phân ưu cùng ông bà MS Hồ hiếu Hạ và tang quyến. *MS Nguyễn văn An*

**Đôi lời cảm tạ.**— Thay cho gia-đình, chúng tôi xin chân-thành cảm-tạ MS Dương đình Nguyện, MS Nguyễn hoài Đức, MS Trương xuân Diệu, MS Nguyễn văn An, BTS. HT. Đức dục, HT gia-nghĩa, HT Kiên-đức, HT Bu Bir, MS trị sự Dương trọng Vinh, Gs. R. Phillips, Gs M. Douglas, các tôi tớ, con cái Chúa xa gần, thân bằng quyến thuộc và chính quyền Xã Sơn Phúc đã đến tận nơi hoặc gởi thơ, điện tín phân ưu, phúng điếu, an ủi, giúp-đỡ chúng tôi trong khi thân sinh chúng tôi là ông HỒ CHI an-nghỉ nơi nước Chúa vì tai nạn chiến cuộc. Trong lúc tang gia bối-rối, có điều chi sơ-suất, kính mong quí vị vì lòng yêu thương mà lượng thứ cho. Chân thành cảm tạ. *MS. TG. Hồ hiếu Hạ*

**SƯ-ĐOÀN 5 BB.**— HS Phan chí Trường, thuộc TĐ 3/7 SĐ 5 BB đã bị thương trong cuộc hành quân giải-tỏa Rạch Bắp và tử-thương sau 5 ngày nằm Bệnh-viện, Lễ an-táng đã được cử-hành tại Nghĩa trang quân đội Biên-hòa chiều Chúa-nhật 1-4-73 do MS tuyên-úy Tin-lành Quân-khu 3 hành lễ. Thay cho quân-nhân Tin-lành các cấp trực thuộc SĐ 5 BB tôi thành kính phân ưu và cầu Chúa an-ủi gia-đình ông Phan hiếu Thuận và gia-đình ông TĐ Phan chí Tâm.

*MS Nguyễn văn Năm, tuyên úy Tin-lành SĐ 5 BB.*

**AN-TRUNG.**— Binh sĩ Nguyễn quý Yên, con ông bà Nguyễn quý Phó, nghị viên HT An-trung, em ruột TĐ Nguyễn quý Hùng, đã hi-sinh vì tổ-quốc ngày 27-2-73 để lại và 1 con thơ.

— Binh-sĩ Phan minh Nghiệm, con bà quả-phụ Phan Lang, em ruột MS Phan minh Tân đã hi-sinh vì tổ quốc ngày 11-3-73. Thay HT, thành kính phân ưu và cầu Chúa an ủi các tang quyến. *Thơ ký Nguyễn văn Chờ*

# CHÚA THÁNH-LINH
## phấn-hưng HỘI-THÁNH MỸ-THO
*(Tiếp theo và hết)*

Mãi đến hôm nay, Hội-Thánh vẫn còn duy-trì được giờ nhóm đầy phước hạnh trong sáng sớm tinh sương đó. Những buổi nhóm vẫn nóng sốt, đầy dẫy ơn phước và đông đảo con cái Chúa bền bỉ nhóm lại. Mỗi lòng đang đổ dồn cầu nguyện cho lửa Thánh-Linh được lan tràn đến tất cả các Hội-Thánh trong Địa Hạt Miền Tây và toàn cõi Việt-Nam nhỏ bé nầy.

Trong những ngày kế tiếp, Hội-Thánh Mỹ-Tho cứ tiếp tục nhóm dưới sự hướng dẫn của Đức Thánh-Linh. Số tín hữu cầu nguyện cứ ra mắt Chúa mỗi sáng... Cám ơn Chúa, chẳng những tại Hội-Thánh được phước. Song mấy ngày sau đó, Thánh-Linh đã thăm viếng Cô-Nhi-Viện Tin-Lành Mỹ-Tho nữa.

Thật là một việc lạ lùng. Chúa vẫn hằng thương yêu đàn con thơ dại, thiếu tình thương tại đây. Những ngày chưa được phấn hưng, các em sống trong sự gò bó, khô khan về đời sống thuộc linh. Mặc dầu, tại Cô-Nhi-Viện có một Truyền-Đạo tập-sự lo chăm sóc cũng như dạy dỗ lời Chúa hằng ngày, nhưng, các buổi cầu nguyện, học Kinh-Thánh chỉ còn là một thói quen, thiếu mất sự sống trong tâm-linh.

Tối thứ ba 16-01-1973, Cô-Nhi-Viện đã được Chúa thăm viếng cách đặc biệt. Các em nhóm lại để cầu nguyện. Nhưng tới hôm ấy, cácem nhóm lúc 19 giờ sớm hơn thường lệ. Buổi nhóm bắt đầu với sự khô khan, yên lặng. Một số các em mệt mỏi, gục đầu trên bàn ngủ. Một cảnh tượng thật buồn nãn. Dường như ai nấy đều chán nản và muốn cho mau hết giờ. Buổi cầu nguyện chấm dứt sau đó 30 phút.

19 giờ 30, thầy Truyền-Đạo tập sự bắt đầu làm chứng về mình giữa các Cô-nhi. Thế nào thầy đã yếu đuối, ngã lòng, ghen ghét, giận hờn, tham lợi, ích kỷ, kiêu ngạo v.v... và thầy bắt đầu xưng tội với Chúa giữa các em. Nước mắt của lòng ăn năn về tội lỗi của mình cứ đổ ra và ra mãi. Lúc bấy giờ, Chúa thật sự thăm viếng các em Cô-nhi. Cùng một lúc bao nhiêu lời cầu nguyện khóc lóc, cùng những tiếng kêu la về tội lỗi xấu xa của mình. Cám ơn Chúa, một cảnh tượng thật lạ-lùng. Từ các em nhỏ đến lớn đều khóc lóc thảm thiết trước mặt Chúa. Sự e thẹn không còn nữa. Các em đã quên tất cả những người chung-quanh và chỉ còn mình với Chúa. Những tấm lòng tan vỡ. Tội lỗi được xưng ra với Chúa, với nhau. Tiếng khóc lóc và cầu nguyện vang ra đến nỗi mọi người chung quanh Viện chạy đến để xem việc gì đã xảy ra. Cám ơn Chúa, các em vẫn tiếp-tục cầu-nguyện cho đến 22 giờ 45. Sau đó buổi nhóm kết thúc, nhưng vẫn còn nhiều em ở lại cầu-nguyện và xưng tội với Chúa.

Sáng hôm sau, là ngày 17-01-1973, một lần nữa, những tấm lòng non trẻ lại đến với Chúa. Lần nầy, không ai gọi ai. Từ 5 giờ đã có các em Cô-nhi đến phòng để cầu-nguyện riêng cho đến 5 giờ 20 bắt đầu nhóm chung với nhau. Sau khi chia xẻ lời Chúa, các em Cô-nhi lại cầu-nguyện. Mọi tiếng khóc than của lòng ăn năn thống hối đã một lần nữa làm chấn động những đồng-bào chung quanh Viện. Thật là một việc lạ lùng khi các em Cô-nhi cứ cầu-nguyện suốt từ 5 giờ 25 đến 7 giờ 30 sáng. Những ngày trước phục-hưng, các

em Cô-nhi chỉ vừa học Kinh-Thánh và cầu nguyện trong 40 phút. Nhưng bây giờ, mỗi ngày các Cô-nhi nầy đã dành nhiều thì giờ để cầu-nguyện. Đến nỗi, từ người hướng-dẫn và các em Cô-nhi đều mất cả tiếng nói. Nước mắt của lòng ăn năn thống hối đã làm cho những tấm lòng non nớt nầy thấy vui thỏa hơn bao giờ hết.

Một Cô-nhi đã chạy đến Mục-Sư Giám-Đốc để trao trả lại chìa khóa kho của Viện. Em nầy đã ăn năn và thuật lại rằng: Với chiếc chìa khóa nầy em đã lấy đồ đạt trong kho để đem bán tiêu dùng. Em phạm tội trộm cắp không biết bao lần. Các em hút thuốc, uống rượu, cũng đã xưng tội ra. Cho đến những lỗi-lầm như chia rẽ, nói xấu và thật là phước hạnh khi các em Cô-nhi đã bằng lòng xưng tội ra với nhau trước mặt Chúa. Sự giận hờn nhau, chia rẽ nhau giờ đây không còn tại Cô-Nhi-Viện Tin-Lành Mỹ-Tho nữa. Từng mái đầu trẻ chạy tìm nhau, ôm chầm lấy nhau xưng tội, tha lỗi... cầu-nguyện và tràn đầy vui thỏa. Không những thế, có Cô-nhi còn chạy đến tìm những người trước kia mình đã gây lỗi lầm để xưng tội và xin lỗi nữa.

Những ngày kế tiếp, sự cầu-nguyện tại Cô-Nhi-Viện Tin-Lành Mỹ-Tho cứ gia-tăng mãi. Có đêm cầu-nguyện mãi đến 23 giờ 15. Và vừa 3 giờ sáng đã có em thức dậy để cầu-nguyện. Chương trình cầu nguyện không còn chỉ là mỗi tối nữa, bèn là sáng, trưa, chiều... Lúc nào muốn cầu-nguyện thì các em Cô-nhi cầu-nguyện. Đối với nơi chốn, cũng không còn quan-trọng nữa. Ngay trong chiều 21-01-1973, có khoảng 20 Cô-nhi và hơn 20 tín-hữu (Họ là những Thanh-Niên Hội-Thánh Mỹ-Tho: gồm giáo-viên và tín-hữu Hội-Thánh Khu phố 5) cùng cầu-nguyện với nhau dưới sân nền của phòng ngủ Cô-nhi. Chúa đã đến với các Cô-nhi, qua sự hiện thấy đang lúc cầu-nguyện. Còn những người chung quanh sợ-hãi khi thấy lửa bùng cháy trên nóc nhà Cô-Nhi-Viện Tin-Lành Mỹ-Tho đang lúc các Cô-nhi cầu-nguyện. Cám ơn Chúa. Ngợi khen Ngài.

Một việc mà Chúa đã tỏ ra để khích lệ, cũng như thêm đức-tin cho con cái Chúa. Ấy là phép lạ. Vâng, thưa Quý Vị, phép lạ của Chúa vẫn còn cho đến ngày nay, và đã tỏ ra trong những ngày qua trong khi con cái Chúa cầu-nguyện.

Một nữ Cô-nhi đã khỏi ngay bệnh đau dạ dày và tim, sau khi cầu-nguyện với Chúa. Cô-nhi nầy đã làm chứng rằng: Em đã khỏi bệnh rồi. Vì thường lệ em đau đớn mỗi ngày vì dạ dày và tim. Bây giờ bệnh em không còn nữa. Ha-Lê-Lu-Gia cám ơn Chúa!

Một Thanh-Nữ trong khi cầu nguyện thì lên cơn đau. Cô đau đớn đến nỗi phải bám lấy thành ghế không đứng nổi, áo cô ướt đẫm mồ hôi. Sau khi xưng tội và cầu-nguyện thì Cô được lành hẳn. Cô cũng bị đau dạ dày và đến hôm nay cô vẫn ăn uống như thường và không còn kiêng cử như trước nữa.

Có người nghi ngờ về lửa Thánh-Linh và phép lạ, nên Chúa đã phạt họ bị tê cứng lưỡi như Xa-Cha-Ri vào đền Thờ cầu-nguyện (Luca 1 : 20) cho đến khi không còn nghi ngờ nữa thì Chúa liền chữa lành tức khắc. Cám ơn Chúa.

Cho đến hôm nay, tại Cô-Nhi-Viện các cô-nhi vẫn tiếp-tục cầu-nguyện mỗi tối và mỗi sáng tinh-sương từ 5 giờ 30. Với những lời làm chứng trên đây, tin rằng Đức-Thánh-Linh đã thăm viếng và tỏ năng-quyền của Ngài tại Hội-Thánh Tin-Lành Mỹ-Tho, cũng sẽ phấn-hưng Hội-Thánh của Đức-Chúa-Trời khắp mọi nơi.

Ban-Trị-Sự Hội-Thánh Tin-Lành Mỹ-Tho

# *Nữ giáo-sĩ chỉ còn hai bàn tay trắng*

ĐỖ ĐỨC TRÍ — SAIGON

*Lời cầu-nguyện mở đầu.*— Kính lạy Đức Thánh-Linh, nhơn dịp kỷ-niệm Ngài giáng-lâm, con vừa kính-cẩn, vừa run-rẩy viết bài nầy không những để giục lòng người khác, song cũng để tự cảnh-tỉnh.

Ấy vì chúng con nhiều khi tự lừa-dối mình và lừa-dối kẻ khác, — tưởng mình đã hoàn-toàn đầu-phục Ngài để được đầy-dẫy Ngài, mà thật ra còn nhiều điểm chống-nghịch Ngài, nên vẫn chỉ ngấm-ngầm đầy-dẫy bồn-ngã!

★★★

Năm ấy cô 22 tuổi, mới tốt-nghiệp trường Truyền-giáo. Cha mẹ đều đã về Nước Chúa, và cô chỉ có một em gái, 18 tuổi, là thân nhứt. Cô sắp phải trình-diện Ban Trị-sự Hội Truyền-giáo để tỏ-bày nguyện-vọng. Cô nhận-thức sự hầu việc Chúa ở chỗ Ngài chỉ-định mới đáng kể. Cô từng thấy nhiều bạn hầu việc Chúa ở chỗ loài người chỉ-định hoặc sắp-đặt cho nên chẳng được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, hoặc có đầy-dẫy Ngài thì cũng mất Ngài luôn (Sứ-đồ 5:32), đành suốt đời thi-hành một chức-vụ khô-khan, chết ngắt. Vậy, cô để nhiều thì-giờ kiêng ăn, cầu-nguyện cho biết ý-chỉ của Đức Thánh-Linh (Sứ-đồ 13:2). Và tiếng Ngài đã nhiều lần phán rõ-ràng trong thần-linh cô: «Con sẽ đi Phi-châu!»

Tuy sẵn-sàng đi đường của Chúa, nhưng cô chẳng ngờ lại là con đường nầy. Cô thưa: «Con xin vâng lời Ngài, nhưng còn em con thì sao?» Tiếng Ngài lại phán tỏ-tường: «Chính Ta sẽ lo cho em con. Ta lo cho nó há lại chẳng hơn con lo cho nó sao?» Thế là cô gởi em vào nội-trú trường Đại-học, và đi Phi-châu, nơi mà thời ấy, chỉ nghe nói đến, rất nhiều người đã dựng tóc gáy. Cô học tiếng bồn-xứ, hòa mình với dân bồn-xứ, cầu-nguyện nhiều và hoạt-động cũng nhiều. Nhưng bên ngoài tuy có vẻ linh-động, tốt-tươi, mà trong thâm tâm cô cảm thấy còn có gì trở-ngại. Thật vậy, tiền dâng tự-trị dư-dật, số tín-hữu nhóm-họp đông-đảo, anh chị em làm-ăn khá-giả vui-vẻ đến nhà-thờ, ban Chứng-đạo và Thăm-viếng hoạt-động đều mực,—còn chi nữa? Chúng ta vội-vã và dễ-dàng căn-cứ vào những cái bên ngoài ấy mà cho rằng có phước lớn. Đúng, miễn là trong thâm-tâm không còn gì trở-ngại. Hay là những cái ấy chỉ là bao nhiêu tiếng phèng-la, chập chỏa át hẳn «tiếng êm-dịu, nhỏ-nhẹ» của Đức Thánh-Linh (IVua 19:12)?

Có ai ở trong tình-trạng đó chăng? Xin «hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại» (Ma. 6:6) để cầu-hỏi Đức Thánh-Linh như cô giáo-sĩ nầy đã làm. Chầu trước mặt Chúa để nghe Ngài phán-dạy, đó là điều rất nhiều người khiếp-sợ, vì biết trước Ngài sẽ phán gì và sẽ oai nghiêm chỉ ngón tay vào cái gì đang ngăn-trở quyền-năng thiên-thượng trút-đổ xuống lòng mình.

Nhưng cô giáo-sĩ nầy không sợ. Cô sẵn lòng nghe, và Đức Thánh-Linh đã phán: «Con hãy bán căn nhà ở quê-hương và dâng tiền vào quỹ truyền-giáo.» Cô khóc nức-nở và hỏi: «Vậy, khi thôi làm giáo-sĩ, con sẽ ở đâu? Không lẽ con sẽ vào ở viện dưỡng-lão?» Chúa đáp dịu-dàng nhưng cương-quyết: «Ta sẽ là nơi ở của con» (Thi. 90:1) Như người «bán hết gia-tài mình mà mua hột châu quí-giá» (Ma. 13:45-46), cô đã thuận-phục Đức Thánh-Linh.

Từ ngày đó trở đi, chức-vụ của cô có kết-quả tốt-đẹp hơn, song cô vẫn chưa thỏa-mãn. Phải có cái gì khác kia. Phải có tín-hữu tan-vỡ lòng khi nghe cô giảng-dạy, chớ không phải chỉ cảm-động giây-lát; phải có rất nhiều tội-nhân hối-cải thật khi nghe cô rao-truyền Tin-Lành, chớ không phải chỉ cầu-nguyện qua-loa rồi biến mất; phải có phép lạ chữa bịnh trực-tiếp và tức-khắc, chớ không phải chỉ là đặt tay cầu-nguyện và xức dầu chiếu lệ. Phải có năng-lực của «Thần Ta» (Xa. 4:6) phát-hiện mãnh-liệt. Cô lại cầu-hỏi Đức Thánh-Linh, và thần-linh thành-khẩn của cô lại nghe Ngài phán tỏ-tường: «Con còn trương-mục tiết-kiệm ở ngân-hàng, hãy dâng hết cho quỹ truyền-giáo... Cô hỏi: «Vậy, tương-lai con sẽ ra sao?» Đáp: «Chính Ta là tương-lai của con.» Thế là nữ-giáo-sĩ chỉ còn hai bàn tay trắng (Sứ-đồ 3:6) với sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, và bởi quyền-năng Ngài, một cuộc phục-hưng do cô lãnh-đạo đã bộc-phát với những kết-quả lạ lùng làm vinh-hiển Danh Chúa. Bấy giờ cô mới hiểu rõ ý-nghĩa của lời Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Ai gìn-giữ sự sống mình thì sẽ mất; còn ai vì cớ Ta mất sự sống mình, thì sẽ tìm lại được» (Ma. 10:39).

Trong vòng tôi-tớ và con-cái Chúa, nếu có ai thấy không còn gì ngăn-trở mình tiếp-lãnh sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, hoặc không có gì đã cướp mất sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, thì hãy yên-trí chờ kết-quả lạ-lùng do Hiện-diện Toàn-năng của Ngài. Ví bằng có hoặc còn chi ngăn-trở, thì chúng ta tự biết rồi. Nếu chưa biết, chúng ta hãy lấy tinh-thần sẵn-sàng vâng-phục và hi-sinh trong mọi sự mà tìm hiểu thánh-ý của Chúa. Nhưng tôi e rằng có tôi-tớ và con-cái Chúa đã cương-quyết không chịu sửa-đổi một đường-lối sai-lầm, không chịu «quăng.... tội-lỗi dễ vấn-vương» (Hê. 12:1), không chịu làm hòa với một anh chị em mà mình cho là có lỗi (Ma. 5:23-24), không chịu sống «nhu-mì, khiêm-nhường» như Chúa. (Ma. 11:29) thay vì tự-đại tự-tôn, không chịu hạ mình xin lỗi, hoặc chồng, hoặc vợ, hoặc anh chị em trong Chúa, và nhất là không chịu bồi-hoàn những lời hứa-nguyện, những món nợ, những số tiền hoặc vật-dụng mà mình đã thụ-nhận trái lẽ.

Sứ-đồ Phao-lô long-trọng khuyên-răn chúng ta: «Chớ dập tắt Thánh-Linh» (I Tê. 5:19). Lạy Chúa, xin phán-tỏ cho con biết con đã và đang dập tắt Thánh-Linh chăng?

# Một trang tư tưởng

• ĐỖ ĐỨC TRÍ, Saigon

1. Đức Chúa Jêsus giúp kẻ tin theo Ngài xóa-bỏ quá-khứ, bình thản trong hiện-tại và toàn-thắng trong tương-lai.

2. Nếu vì một lẽ nào mà Đức Chúa Trời không cất thập-tự-giá đi, thì Ngài cũng cho chúng ta đủ sức mạnh để cứ vác nó.

3. Nếu chẳng có Đức Thánh-Linh đầy dẫy và cai-trị mình, thì người được tôn-trọng như bậc thánh cũng vẫn phạm tội trong tư-tưởng.

4. Cầu-xin Đức Thánh-Linh đập tan mọi xiềng-xích chánh-đáng hoặc bất chánh, để chúng con được tự-do bay theo Đấng Christ !

5. Cái gì được gọi là phước Chúa ban cho mà không làm thăng-tiến đời tin-kính, trái lại, còn làm giảm-sút, thì chẳng phải là phước đâu. Chính là họa trá-hình đó.

6. Chúng ta phải sống thế nào cho có nhiều người yêu mình và ít kẻ ghét mình,— kẻ yêu thì yêu thành-thật, còn kẻ ghét thì ghét vô cớ.

7. Phải sẵn lòng đổ huyết để chống lại tội-lỗi, dầu chỉ là một tội-lỗi nhỏ.

8. Phải làm Áp-ra-ham của Đức Chúa Trời, rồi mới thấy được Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham.

9. Nếu quá nhẹ miệng và nhẹ dạ, thì chúng ta sớm, muộn sẽ bị nhẹ giá.

10. Nếu thấy anh em ngã mà không hề đứng dậy, thì tôi đề tang. Nếu thấy anh em ngã mà lại đứng dậy, thì tôi xức dầu vui-mừng.

11. Nếu thấy ai thăng-tiến và đắc-thắng, ta phải hãnh diện lây, chớ không nên ganh-tị. Nếu thấy ai hủ-hoại và thất-bại, ta phải hổ-thẹn lây, chớ không nên thầm vui.

12. Dầu cả đời ta chỉ dắt được một linh-hồn trở về cùng Chúa thì cũng nên liều bỏ hết để làm công-việc ấy.

13. Có hai điều-kiện thiết-yếu để sống thánh-thiện và an-lạc. Ấy là nói ít và đừng nhìn kỹ.

14. Không có lẽ nào tôi khuyên người khác bước đi bởi đức-tin, mà chính mình lại bước đi bởi mắt thấy (II Cô. 5 : 7).

15. Tôi-tớ và con-cái Chúa nên sợ sống ngoài Chúa, chớ không nên sợ chết trong Chúa (Khải. 14 : 13).

16. Đức-tin không phải là người nọ dựa vào người kia, mà là mỗi người dựa vào Đấng Christ.

17. Tín-hữu không nên coi thường tôi-tớ Chúa ; tôi tớ Chúa không nên làm chi để cho tín-hữu coi thường.

18. Con người chúng ta là bài giảng « câm » nhưng hùng-hồn hơn hết.

# VƯỜN CÂY XANH

## CÔTÔSAN

*(Tiếp theo)*

Bà nhìn Côtôsan đang co ro trong chiếc mền cũ, chợt nhớ đến ước vọng nho nhỏ của cháu, bà cất giọng trìu mến :

— Bà mong bán được số thúng còn lại bữa hôm qua để có đủ tiền mua giấy hoa cho cháu, thôi đứng dậy, cháu lo ôn bài lại để sáng mai đi học.

Sáng hôm sau, lúc Côtôsan xách cặp đi học, bà đứng ở hiên nhà nhìn theo với niềm hãnh diện. Đứa cháu gái của bà tuy không được xinh đẹp mấy nhưng ngoan ngoãn và có chí học hành. Côtôsan học giỏi hơn các bạn khác nhờ vậy được thầy cô thương mến. Thật khó khăn lắm Côtôsan mới được đến trường vì dân trong làng không thích một em nào học trong trường của các vị giáo sĩ. Họ gọi các vị giáo sĩ là những người dạy Đạo Quỷ, dụ dỗ con nít. Côtôsan ban đầu cũng như các em khác, không được dẫn tới trường nhưng vì thích đi học quá mà trong làng không có trường nên Côtôsan xin đến trường của các giáo sĩ. Bà nội Côtôsan sợ dân làng oán ghét, họ sẽ không mua thúng của bà nữa, nhưng vì quá thương cháu, muốn cháu biết đọc biết viết nên đành cho phép Côtôsan đi học, nhưng ngăn cấm không cho Côtôsan đem bất cứ quyển sách đạo về nhà hầu cho dân làng không cớ có bắt bẻ.

Tại trường, Côtôsan được nghe kể chuyện tích Chúa Jêsus, em muốn về nhà kể lại cho bà nội nghe thế nào Chúa đã yêu em và chết vì em, nhưng em sợ

bà nội em không thích nghe rồi không cho đi học nữa thì nguy, nên dù thích mấy, Côtôsan cũng không dám kể lại, chỉ biết cầu nguyện xin Chúa cho em cơ hội thuận tiện và sự dạn dĩ để sớm làm chứng cho bà.

Sau khi Côtôsan đã đi học, bà cầm một ít tiền và cái giỏ ra đi chợ để mua giấy. Cảnh chợ thật nhộn nhịp, những món đồ đẹp đẽ được trưng bày trên những quày hàng khiến bà chú ý nhưng bà sực nhớ đến mục đích của mình, bà bước đến gian hàng bán giấy. Mắt bà sáng rực lên trước những sấp giấy sặc sỡ màu hoa. Bà thầm nghĩ cháu bà sẽ vui lắm nếu thấy những sấp giấy này. Bà cầm một sấp hỏi giá và người bán hàng trả lời :

— Thưa bà, loại giấy này tốt lắm, mua tận bên Đài Loan, chớ nước ta làm gì có loại này, tuy vậy, nó cũng đắt lắm, chỉ 500$1 sấp thôi.

Nghe nói đến giá tiền to tát này, bà lắc đầu để sấp giấy trở lại chỗ cũ và hỏi tiếp :

— Thế còn loại nào rẻ hơn không ?

— Dạ còn loại này 400$, loại kia 300$

Bà nóng lòng ngắt lời :

— Có loại nào 100 không ?

— Dạ thưa không, loại rẻ nhất cũng không là 150$ rồi.

Nghe đến đây, bà thở dài, đưa mắt nhìn một lượt những sấp giấy rồi đi ra. Thế là vô ích một buổi sáng, xách giỏ đi rồi xách giỏ về không. Bà buồn bã, nhịp đi không còn nhanh nhẹn như trước nữa. Bỗng bà thấy 1 cái hộp, trong đó có 1 cuốn sách dày nằm trên thảm cỏ của 1 căn nhà xinh xắn. Bà thầm nghĩ có lẽ người ta không dùng nữa nên quăng nó, nếu bà lượm đem về xé ra từng tờ dán trên vách thì dù không đẹp, nó cũng làm căn nhà ấm áp phần nào. Nghĩ xong, bà cúi xuống bỏ vội cái hộp vào giỏ và bước nhanh về nhà. Đến nhà, bà khuấy hồ dán vào vách gỗ. Vừa xong việc thì Côtôsan cũng vừa đi học về.

— Ồ ! bà đi chợ hồi nào mà mua được giấy đó bà ? tuy không có hoa nhưng cháu thấy cũng đẹp.

Côtôsan ném cặp trên bàn chạy đến bên bà, em nhìn sát vào vách. Bỗng em vội lùi lại, nín thở, mặt em xanh ngắt rồi em nhìn lãng đi nơi khác như muốn che giấu sự sợ hãi. Em không ngờ bà nội em đã dán trên vách những tờ giấy mà trước đây bà đã không cho em đem về. Đó là những trang trong một cuốn Kinh Thánh. Thật tình bà không biết những tờ giấy này nói gì vì bà không biết đọc. Suy nghĩ hồi lâu, Côtôsan không còn thấy sợ hãi nữa mà lại mừng thầm vì bấy lâu nay, em ước ao được đem Kinh Thánh về nhà nhưng bây giờ Kinh Thánh đã có sẵn trong nhà trên những vách gỗ, khi nào bà nội vắng nhà thì em tha hồ đọc. Em không dám nói cho bà nội biết đây là những trang trong Kinh Thánh, cũng không dám đọc khi có bà ở nhà vì sợ bà xé bỏ đi khi biết đó là sách của đạo Quỷ. *(còn tiếp)*

THƠ CÂY XANH

## EM...

Chúa bảo em rằng em bé ngoan
là em gái nhỏ biết vâng lời
ở nhà đi học về thưa mẹ
đến trường chã dám chạy lang bang

•

Chúa bảo em rằng em bé ngoan
là em bé gái biết giận hờn
thôi em đừng vội sầu lên mắt
đến với tình thương Chúa ngút ngàn.

•

Chúa bảo em rằng em bé ngoan
là em trai nhỏ nét kiêu hùng
trong Ngài em vui lòng sốt sắng
ngọt ngào bên Chúa sống yên vui.

•

Chúa bảo em rằng em bé hư
là em hay khóc hoen bờ mắt.
nũng nịu giận hờn chuyện ở đâu.
mong em ngây dại đừng sầu nữa

•

Giọt nắng vàng trong sáng lưa thưa
Và em ngồi cười vui trong Chúa
mơ về bến nhỏ gió giao mùa
và về thôn nắng trong chiều mưa

**Chúa nói :**

*« Bé thích bay trên dãy Thiên Hà*
*hay thích làm chim tóc trắng la đà trời cao »*

CAM TÒNG
*(Gia Định)*

## CÂU ĐỐ KINH THÁNH đợt 2 kỳ 9

*(em Nguyễn kỳ Phú ; Hộp thư 460 Đà Nẵng, soạn)*

1.— Trái tim tôi như sáp.
2.— Mặt trăng sẽ xấu hổ, mặt trời sẽ mắc cỡ.
3.— Ép-ra-im ăn gió.
4.— Bấy giờ tôi ngủ dậy, thấy giấc ngủ tôi ngon lắm.
5.— Ngài đã lấy sỏi bẻ răng ta, vùi ta vào trong tro.
6.— Máu chồng trên máu.
7.— Một ít men làm cho dậy cả đống bột.
8.— Ngươi sẽ hút sữa của các nước, bú vú của các Vua.
9.— Hãy mua chân lý.
10.— Cha sẽ ăn thịt con, con sẽ ăn thịt cha.

**Hạn chót nhận câu đáp : 15-6-73**

## GIẢI ĐÁP Ô CHỮ, TKNS S6 402

**Ngang, dọc như nhau :**

A-1 : APRAHAM
B-2 : PHARAON
C-3 : RACHEN
D-4 : ARH — AC
E-5 : HAE — KOH
F-6 : A, ONAO — U
G-7 : MN — CHUA

## DANH SÁCH CÁC EM ĐÁP TRÚNG :

**10 điểm** Huỳnh Hữu Lâm — Huỳnh phước Tài — Phan thị Xuân Hương — Phan thị Xuân Huệ — Phan thị Xuân Hường — Phan xuân Hồng — (Tuy Lý Vương) ĐU. Nguyễn an Khương (KBC 4891) — Nguyễn văn Bỉnh (Phan Thiết) — Trần đức Thuấn (Phú bổn) — Hồng (Thủ Đức) —Bùi trung Ngôn — Võ chánh Linh Quang (Long Khánh) — Trần thị Thu Vân (Bình Dương) — Châu văn Hoàng — Trần xuân Hưng — Phan bùi Trúc Đào - Lê ngọc Thương - Huỳnh Minh Sơn — Nguyễn bửu Hoàn (Đà Nẵng) — Võ tấn Trí (Khánh Hội) — Nguyễn văn Hào (Nha Trang) — Một em ở 41, Khải định, Tháp chàm.— Phương Tuyết Thanh (Gia Định) — Nguyễn quốc Dũng (Saigon).

**9 điểm** Trương thị Liễu (Sông cầu).

**8 điểm** Nguyễn thị Kim Hoa (Phạm thế Hiển) — Lê thị Hồng Ân (Cần đước).

**7 điểm** Nguyễn thị Ru-Tơ (Phạm thế Hiển)

---

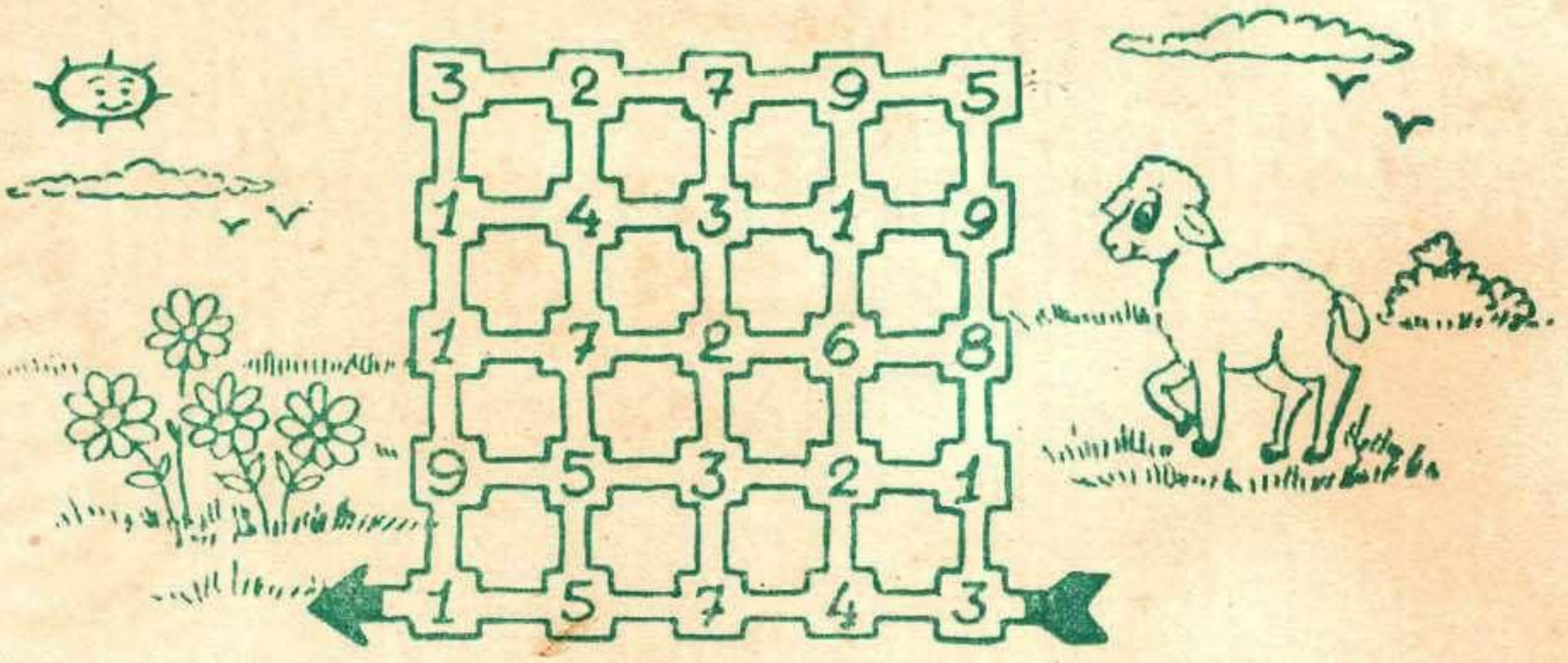


## XIN CHỈ HỘ ĐƯỜNG ĐI CHO CHIÊN CON

Chiên con thích những đóa hoa kia lắm, nhưng nó phải đi qua những ô vuông có ghi số thế nào để có tổng số 45 thì mới không gặp chó sói. Em có thể chỉ đường cho nó được chăng ?

# Giới Thiệu Cây Trong Vườn

**Tô thị Kim Hoa**
*Hoa cúc*

**Nguyễn đình Hương**
*Cây tùng*

**Nguyễn thị Kim Hoa**
*Hoa hồng*

Chị Thủy Dương chào mừng các cây mới và mong được đón tiếp nhiều cây khác để trồng trong VƯỜN CÂY XANH.

**Lê thị thu Hà** (Lái Thiêu) cảm ơn Hà đã cho chị địa chỉ. Hãy tin chắc rằng chị đã và sẽ tiếp tục cầu nguyện cho em. Thật cảm động khi thấy em tỏ ý muốn dâng đời sống hầu việc Chúa. Đây là một quyết định rất quan trọng, mong rằng em sẽ suy nghĩ thật kỹ, cầu nguyện thật nhiều, và thật Chúa muốn dùng em thì chắc chắn Ngài sẽ tỏ cho em biết. Mong được liên lạc cùng Hà luôn. Khi nào Hà có quyết định gì, cho chị biết với nhé. Thương em.

**Lê phước Thắng** (Lái Thiêu) Thắng chịu khó sáng tác quá, chị có lời khen đấy. Vì lý do nào Thắng ít đọc Kinh Thánh, có phải tại Thắng thích Thánh Kinh Nguyệt San hơn không? chị không tin điều đó đâu. Chị hứa sẽ cầu nguyện cho Thắng để Thắng siêng năng lo đọc Lời của Chúa, chị cũng sẽ cầu nguyện cho Thắng thi đệ nhị lục cá nguyệt được kết quả tốt đẹp, để Chúa hài lòng và ba má Thắng cũng được vui.

**Lê vĩnh Thăng** (Giáo Đức) cảm ơn em đã gởi cho chị bài «Bé Sơn của đồng nội». Chị sẽ đọc và cho ý kiến sau. Em chờ nhé. Mong sáng tác mới của em.

**Dương thí phúc Niên** (Bình Nguyên) không hiểu chị gọi tên em có đúng không, nếu sai mong em tha lỗi, nhưng thực chị đọc không được rõ tên em, có gì em đính chánh nhé. Cảm ơn em. Hết sức vui đón nhận em vào Vườn Cây Xanh, cảm ơn Chúa nhiều lắm. Mong chúng ta sẽ hiểu nhau nhiều hơn và cùng cộng tác chặt chẽ. Em đồng ý không?

**Phan thị xuân Đào** (Bình nguyên) chị đã tự nhủ trong lòng là viết thư cho Xuân Đào, viết thư cho Xuân Đào... vậy mà sao nhấc cái tay lên không nổi em ạ. Đố em biết chị bị bệnh gì? Cảm ơn em đã dành cho chị cảm tình nồng hậu quá, khiến chị càng hổ thẹn hơn. Thôi nhé, Đào đừng chờ đợi gì hết, cái gì đến sẽ đến, cái gì không đến sẽ không đến dù chúng ta chờ đợi hay không. Chúa ban phước cho em.

HƯƠNG-NAM

# MỖI NGƯỜI MỘT GIÁO-PHÁI

● *Mục-Sư PHẠM-XUÂN-TÍN*

Tôi được mời làm chứng vào một buổi sáng Chúa-nhựt tại một Hội thánh xa Đại chủng viện tôi học độ 20 cây số. Khi người bạn tôi chở chúng tôi đến thì vị Mục sư chi hội nầy ra đón tiếp chúng tôi rất vồn vã và vị Chấp sự đưa chúng tôi vào ngồi vào băng hàng đầu. Trên bục tòa giảng sát vách có bàn thờ, có quyển Kinh-thánh, có hai cây đèn. Trước mặt chúng tôi có hai tòa giảng. Sự thờ phượng bắt đầu rất yên lặng và tôn nghiêm. Mục-sư bước lên tòa giảng một mình, không có ban hát đi theo và cũng chẳng mặc lễ phục. Sau khi tuyên bố giờ thờ phượng và hoan-nghênh quan khách thì phía dưới Nhà thờ, từ cửa có tiếng hát và Ban hát diễn hành vừa hát vừa bước vào Nhà thờ và đến hàng ghế đầu rồi ngồi xuống.

Một thanh niên được chỉ định đọc Kinh thánh hai lần ở Cựu và Tân ước. Thanh niên nầy đọc khá rõ-ràng và kính-kiền nhưng hình như vì có sự hiện diện chúng tôi nên hơi bị kích thích một chút.

Sau khi các nghi-thức thờ phượng xong thì tôi được đưa đến tòa giảng để làm chứng. Tôi chỉ làm chứng 15 phút. Mục sư giảng độ 20 phút thì buổi thờ phượng kết thúc. Sau khi lễ chung, Bà Mục sư đến tự giới thiệu Bà cho chúng tôi biết và các vị Chấp sự có phận sự tiếp khách hôm ấy đến bắt tay và chúc mừng cũng như hoan nghênh chúng tôi.

Các giáo sư Trường Chúa Nhựt lần lượt đến mời chúng tôi đến lớp họ để dự lớp Trường Chúa Nhựt. Bạn tôi bèn đưa chúng tôi vào một lớp Trường Chúa Nhựt người lớn khá rộng và đầy đủ tiện nghi. Giáo viên và học viên lớp nầy vui vẻ hoan nghênh chúng tôi. Họ biểu quyết dành thì giờ hôm ấy để phỏng vấn chúng tôi và không học bài học Trường chúa nhựt. Lớp Thanh niên nghe vậy xin đến để tham dự và hỏi chúng tôi. Hôm ấy cũng có vị Mục sư ở Đài Loan cùng đi với tôi nên họ đã phỏng vấn chúng tôi khá lâu đến nỗi khi chuông đã reo họ vẫn cứ hỏi. Khi ra về Mục sư Đài loan và Bạn tôi đều đồng ý là cuộc thờ phượng của Hội thánh này gần giống với cuộc thờ phượng của Hội thánh Tin Lành khắp thế giới.

Ai ai cũng biết Lễ Cảm tạ ở Huê Kỳ được tổ chức khá long trọng. Các Hội thánh đều tổ chức những buổi thờ phượng và cảm tạ. Tôi được mời dâng lời cảm tạ Chúa hai lần ở hai buổi họp khác nhau.

Vào một tối Bạn tôi là một Mục sư ở hai chi hội mời tôi dâng lời cảm tạ Chúa (Làm chứng bằng cảm tạ Chúa về các ơn phước Chúa đã ban cho mình trong năm vừa qua) tại Hội thánh Ông. Tối ấy khi chúng tôi đến Nhà thờ thì anh em tín hữu đã đến đông đủ. Nhìn lên bục tòa giảng tôi thấy có bàn thờ, tải

có hai cây đèn đỏ, có một tòa giảng, có hai cây đờn do hai nữ tín hữu phụ trách và đánh nhiều bản hát rất êm dịu.

Sau khi vị Mục sư bước lên tòa giảng và xong nghi thức thờ phượng rồi thì mời mỗi tín hữu dâng lời cảm tạ Chúa. Mỗi tín hữu đều đứng dậy dâng lời tạ ơn Chúa. Vị Mục sư và Vợ ông cũng dâng lời cảm tạ Chúa. Rốt lại thì ông giới thiệu tôi và mời tôi lên làm chứng và cảm tạ Chúa. Ông cũng xin Hội thánh chẳng những cảm tạ Chúa bằng lời suông mà bằng cách dâng tiền bạc nữa. Gần Hội thánh nầy về phía bên kia đường có một Hội thánh cho người da đen.

Sau khi lễ chung có tiệc trà để giao thông rất thân mật. Có hai thanh niên đến bắt tay tôi và tự giới thiệu mình đã từng tòng quân ở Việt nam và cảm tạ Chúa đã giữ gìn bình yên và mới được hồi hương.

Tôi làm chứng và cảm tạ Chúa trong một buổi thờ phượng Chúa của nhiều Hội thánh tổ chức chung trong buổi sáng ngày Cảm tạ. Sau khi làm chứng xong thì họ quyên tiền cho một cơ quan xã hội để gởi sang giúp Việt-nam.

Trong Đại chủng viện tôi đang học có một lễ đặc biệt là nếu ai muốn dùng bữa chung với Sinh viên thì phải trả tiền nhưng nếu được một Sinh viên là bạn của mình mời thì cả khách và Sinh viên ấy khỏi trả tiền gì cả. Một trưa Chúa nhựt kia một Sinh viên đã mời bạn mình đến ăn cơm chung với chúng tôi, trong bữa ăn người khách nói: Sáng nay Hội thánh chúng tôi vui mừng nhảy múa trước sự Hiện diện Chúa.»

Tôi liền hỏi: «Vui mừng nhảy nhót về phần thuộc linh phải không?» Cả Sinh viên và người khách đáp: «Không, cả Hội thánh đều đầy dẫy Đức Thánh Linh nên ai nấy đều đứng dậy nhảy múa và vỗ tay cả nhà thờ.»

Mục sư Đài Loan liền nói nhỏ với tôi: «Yêu cầu đưa chúng ta đến dự nhóm Chúa nhựt tới để quan sát.» Tôi liền nói: «Tôi và Bạn tôi là Mục sư đây có thể đến dự nhóm Chúa nhật tới không? Chúng tôi muốn xem họ nhảy múa.»

Chúa nhựt sau đúng giờ chúng tôi được đưa đến một nhà giảng cũ kỹ và đơn sơ. Khi bước vào nhà thờ thì Hội chúng đang học Trường Chúa-nhựt chung. Một vị giáo viên trẻ tuổi đang dạy cả hội chúng. Sau giờ Trường Chúa-nhựt thì đến giờ thờ phượng. Một thanh niên lên hướng dẫn hát và mời vợ lên cùng song-ca. Sau giờ hát có một thanh niên khác lên đọc Kinh thánh. và hướng dẫn giờ cầu nguyện cùng báo cáo. Sau giờ hát thì có vị Chủ tọa lên giảng. Ông chỉ mặc áo sơ-mi và thắc cà-vạt thôi. Trong khi ông giảng và cầu nguyện có khi ông nói những tiếng chúng tôi không hiểu được. Có khi cả Hội chúng đứng dậy cầu nguyện, dơ tay lên trời kêu la và chúng tôi cũng không hiểu được lời họ cầu nguyện. Trong khi hát mọi người đều vỗ tay đánh nhịp. Khi một người làm chứng thì nhiều người khác đồng nói Amen, Amen, Cảm tạ Chúa. Cuộc thờ phượng kéo dài hơn 2 tiếng đồng hồ. Sau khi lễ chung chúng tôi ra về và trên đường về tôi hỏi Sinh viên và người khách: «Hội thánh nầy chưa có Trường Chúa nhựt riêng nên phải dạy chung phải không?» Người khách đáp: «Hội chúng tôi mới tách riêng nên chưa có nhà thờ và chúng tôi đã kiêng ăn cầu nguyện ba ngày rồi nhưng Chúa trả lời là cứ ở đây, trong nhà nầy chớ không nên đi chỗ khác hoặc xây nhà thờ. Đây chỉ là một tiệm ăn cũ chúng tôi mới thuê được.» Tôi thêm: «Hôm nay không thấy H.T. nhảy múa gì cả?» Người khách đáp: «Tiếc quá...» Tôi hỏi MS Đài-loan: «Sao, anh nghĩ thế nào về cuộc thờ phượng Chúa sáng nay? Ông đáp: «Tại sao vừa hát vừa vỗ tay, đánh nhịp la hét ồn ào mất vẻ tôn nghiêm, nhứt là đôi vợ chồng đứng trước mặt chúng ta: Vừa hát vừa vỗ tay đánh nhịp vừa ôm nhau... Kỳ quá...» Vị khách và sinh-viên bênh-vực: «Chắc họ mới cưới nhau đó.»

*(còn nữa)*

# TRUNG-TÂM THIẾU-NIÊN BỤI ĐỜI SÀI-GÒN

*NGUYỄN VĂN AN và TƯỜNG VI*

Chúng tôi mạn phép giới-thiệu một chương-trình đặc-biệt của Hội Hoàn-cầu Khải-tượng Việt-nam — chỉ có ở riêng Việt-nam — để giúp Quý Vị độc-giả thân mến thêm ít phút trầm-tư, thêm vấn-đề cầu-nguyện nếu không phải là thêm khải-tượng cho cuộc sống cơ-đốc Đó là CHƯƠNG-TRÌNH TỰ-LẬP hay TRUNG-TÂM THIẾU NIÊN BỤI ĐỜI.

Người Việt-Nam gọi những đứa trẻ bơ vơ lang thang trên vĩa hè là bụi đời, là những đứa trẻ người không ra người, ngợm không ra ngợm. Một số có cha là các chiến sĩ bỏ mình ngoài trận địa. Một số khác là những đứa con bị bỏ phế vì chúng là gánh nặng cho gia đình. Một số khác nữa là những trẻ em đi hoang, bị lôi cuốn vì sự hào-nhoáng và phóng-khoáng của nếp sống đô-thị.

Chúng sống trên hè phố, giữa ánh đèn nhấp-nháy, sự chen-chúc, sự âu-lo và rác-rến của đô-thị, trước sự thương hại của những người quá bận-bịu không có thì-giờ săn-sóc chúng, trước sự sợ hãi của những nạn-nhân vì lối dối-trá và sự trộm-cắp của chúng, và trước sự nghi-ngờ của những người không thể nhìn thấu qua lớp vỏ thô-lỗ dơ-dáy để đi sâu vào trong tâm-tư nhạy-cảm của một thiếu-niên.

Tóm lại, trẻ em bụi đời là lớp người vô-dụng, một cái gai cần phải nhổ bỏ, dẹp sạch.

Tuy nhiên người thợ gốm lành nghề có thể dùng bụi đất hòa với các hợp-chất riêng để biến thành một nghệ phẩm. May thay Thượng-Đế đã sai một cựu Đại-Úy Không Quân đầy tình yêu và lòng nhẫn-nại đến với nhóm trẻ em bụi đời ở Sài-Gòn để biến bụi đất trở thành vật có giá-trị.

Lần đầu tiên Gene Ainsworth sang Việt-Nam. Ông đến với một nhiệm-vụ đặc-biệt của Ngũ-Giác-Đài nhằm trợ lực cho một cuộc chiến. Vừa khi nhiệm kỳ ông chấm-dứt, ông nhận diện được những kẻ thù nguy hiểm cho người Việt-nam, đó là những lực-lượng không những chỉ tàn-phá cơ-thể mà cả linh hồn của con người.

Sau khi chấm-dứt quân-vụ, viên cựu phi-công quyết-định trở lại Việt-Nam để trợ-lực đối-phó với các vấn-đề phó-sản của cuộc chiến lâu dài. Ông gia nhập vào đoàn tín-hữu nhiệt thành của Hội Hoàn-Cầu-Khải-Tượng, chia xẻ tình

yêu và sứ-điệp của Jêsus Christ giữa những sự đau thương khốn-khổ do chiến-tranh gây ra.

Trong khi Ainsworth dạo bước trên các đường phố của Sài-Gòn, lòng ông xúc động trước cảnh tuổi trẻ bị phung-phí, các trẻ em trai từ 8 đến 18 lang-thang trên các vĩa hè đại-lộ. Chúng làm hại mọi người chúng có thể hại để mưu sinh và trở thành công dân của một thế-giới bị bỏ rơi.

Ainsworth nói: «Thật là một cảnh trạng bi-đát khi nhìn thấy những đứa trẻ khôn-ngoan, gan-dạ với trí-óc bén-nhạy và cả tánh nhanh nhẹn này đi lạc đường. Thật là bi-đát khi thấy tiềm năng lớn-lao của cuộc đời chúng bị phung-phí, trừ khi có một sự-kiện hay một nhân-vật nào đó can-thiệp vào».

Vì đó là điều mà Gene Ainsworth cùng với Hội Hoàn-Cầu-Khải-Tượng quyết-tâm thực-hiện — can-thiệp, xen vào cuộc sống của các trẻ em bụi đời Sài-Gòn để giúp xây dựng một hướng đi mới.

Cuộc sống náo-nức của hè phố rất hấp dẫn đối với những trẻ em xuất thân từ các gia-đình thiếu hay vắng tình thương, nơi chỉ cung-cấp những thức ăn thiệt tối thiểu cho chúng mà thôi.

Trên các vĩa hè bọn trẻ nhận thấy ngay là chúng kiếm được nhiều tiền hơn người lớn. Khi chúng cố tâm làm việc, một ngày chúng có thể kiếm được 1250 đồng, một lợi tức khá cao theo tiêu-chuẩn hiện tại. Chúng kiếm tiền bằng cách đánh giày, chạy vặt, hay trông xe hơi và xe gắn máy, hoặc ăn cắp.

Cái ăn không thành vấn-đề. Thường chúng kiếm đủ tiền để ăn no-nê và chúng cũng hay nếm được những dĩa thức ăn ngon thừa trên các bàn ăn của các quán ăn dọc hè phố. Và nếu đứa trẻ có tiền mua được một chiếc sơ-mi ngắn tay hay một chiếc quần cọc, thế là chúng xem như «ra vẻ!» lắm.

Ngoài ra nếp sống vĩa hè hầu như hoàn toàn phóng-khoáng. Đó là một thế giới với rất ít sự cấm-đoán. Ngoài việc phải thức dậy khỏi chỗ ngủ trên vĩa hè để lấy lối đi cho khách bộ hành, trẻ em bụi đời sống rất bốc-đồng. Đánh giày hay làm những việc vặt để kiếm tiền, còn bao nhiêu thì giờ chúng dùng để xem cọp xi-nê hay đi tắm sông hay đi lãng-vãng tại các chỗ đậu xe để kiếm tiền thêm hay để ăn cắp vặt. Chúng hút thức gì chúng muốn, ăn thức gì chúng thích, xem thứ gì chúng ưa và làm những gì chúng muốn.

Và trong sự «tự do» của vĩa hè, có một hố thật sâu cho các trẻ em bụi đời. Không có hạn chế nghĩa là vô trách-nhiệm và không cần lo-lắng đến ai cả. Đó là một thế-giới đầy bất trắc, đầy sự tranh-chấp như thù vặt để giành bất cứ cái gì, đầy sự sợ hãi đối với cái bao la không biết, và không có cái gì để bấu víu nương tựa.

Ông Ainsworth nói: «Vấn đề của bọn trẻ là đời sống của chúng không có tình thương, trong khi cuộc sống gia-đình vô cùng quan-trọng, nhất là ở Á-đông. Bọn trẻ ý-thức được sự mất mát này trong nội tâm của chúng. Chúng biết là chúng cần có người lo-lắng cho chúng, cần có người quan-tâm bắt buộc chúng làm những điều chúng phải làm. Nghĩa là chúng cần có một cái neo, bằng không chúng là những linh-hồn lạc mất, lang-thang vô-định trên các phố-phường.»

Do đó Gene Ainsworth bắt đầu tìm một cơ-sở để tạo một mái gia-đình, một nơi trú ngụ cho bọn trẻ. Vị Đô-Trưởng dành cho ông xử-dụng một căn nhà đổ nát đối ngang Bót Cảnh-Sát Quận II. Trước kia nơi đây là một nơi đổ rác, và bây giờ vẫn chưa có vẻ là một nơi ăn chốn ở. Nhưng đó chỉ mới là khởi đầu.

Điều đó xảy ra cách đây đã bốn năm. Ngày nay thì sòng bạc đã được dọn dẹp sạch sẽ, có gắn vòi tắm, có cầu tiêu và có một phòng ngủ trang-bị giường hai tầng một máy truyền hình cũ và các đồ chơi được sửa chữa đem dựng lại. Trẻ em bụi đời đã có một chỗ gọi là nhà.

Nhưng quan-trọng hơn nơi cư ngụ, chúng ta có một «gia-đình» chăm sóc cho chúng. Kể từ khi mới bắt đầu với khuôn khổ nhỏ bé năm 1969, sòng bạc biến cải kia đã trở thành một gia-đình của hơn 1000 đứa trẻ. Có hơn một trăm trẻ từng ở đây liên-tục từ lúc mới thành lập. Và công tác này đã bành-trướng đến các khu phố khác của thủ-đô cũng như toàn quốc với vài cơ-sở khác ở Sài gòn, và các cơ-sở mới khởi sự tại Cam-Ranh và Nha-Trang.

Một vài đứa trẻ đã quay về với gia đình chúng. Một số khác đã đến và đi. Chúng bị giằng co giữa cảnh ấm cúng và an-ninh của Trung-Tâm Thiếu Niên Bụi Đời của Hội Hoàn-Cầu Khải-Tượng và tiếng gọi của cuộc sống vô kỷ-luật ngoài hè phố.

Nhưng có nhiều trẻ em đã tìm được hướng đi mới và từ cảnh buồn thảm của vĩa hè bước sang cảnh an-ninh có nơi ăn chốn ở đàng hoàng và sống chung với những người lo lắng cho mình.

Một trong những sự hấp dẫn của Trung-Tâm Thiếu-Niên Bụi Đời là một cái rương nhỏ giản-dị để các em cất giữ đồ vật riêng tư. Một dấu hiệu hãnh diện của đứa bé thuộc Trung-Tâm, là chiếc chìa khóa rương đeo lủng lẳng nơi cổ. Ngoài đường phố chúng không có nơi nào để cất giữ đồ đạc. Do đó vật gì chúng kiếm được không chóng thì chầy cũng bị mất hay bị đánh cắp. Tại Trung-Tâm Thiếu-Niên Bụi Đời, chúng có chỗ riêng tư để cất giữ tư sản quí giá, và hưởng-thụ cảm-giác khoái trá của quyền tư-hữu và học biết việc kính trọng quyền tư-hữu của kẻ khác nữa.

Cái rương có lẽ chỉ là một vật không mấy giá-trị, tuy nhiên đối với một trẻ em bụi đời, đó là một biểu-tượng của một nếp sống mới, một nơi không những chỉ để chứa đựng vật tư-hữu, mà còn là một nơi cho đứa trẻ gắn bó.

Cứ như thế, đàn trẻ gia-nhập vào Trung-Tâm, đôi khi vì tò mò, thường thì muốn có một bữa ăn không mất tiền và một đêm khỏi phải ngủ trên vĩa hè ướt át, và hơn nữa, vì chưng trẻ em của trung-tâm không gặp nhiều những sự rắc rối như chúng đã gặp.

Ông Ainsworth cho biết: «chúng thường đến với chúng tôi và bảo. 'Sống trên hè phố chán lắm!' Chúng muốn nói rằng chúng không có liên-hệ nào với bất cứ cái gì và với bất cứ ai. Vì vậy chúng tôi tìm đủ mọi cách để khiến chúng biết chán.»

Làm cho chúng hết chán, đó là mục-đích của Trung-tâm Thiếu-Niên Bụi đời. Sự khác biệt giữa hai nếp sống tại Trung-tâm và nếp sống bụi đời chính

là sự khác biệt giữa sự buồn bã và sự vui cười, giữa vấn đề chính danh và bất chính danh, giữa nỗi lo-âu và niềm hy-vọng, và giữa niềm cô-đơn và sự được yêu-thương. Đó chính là nếp sống mới.

Mục-tiêu vẫn không thay-đổi — là dắt *đứa mọi* đứa trẻ đến sự mới mẻ vĩnh cửu của cuộc đời tìm thấy trong Đức Chúa Jêsus Christ. Hoặc là nhờ sự nhóm lại thờ phượng hằng tuần tại nhà của Tuyên-úy Việt nam, hoặc nhờ những phút mạn đàm về các vấn-đề riêng biệt, hoặc nhờ sự giáo-dục cơ-đốc của nhà trường do Hội Hoàn-Cầu Khải-Tượng bảo-trợ tại một giáo đường Tin lành gần đó, hoặc là do sự tiếp xúc hằng ngày với các trẻ em bụi đời tại nơi chúng làm việc. Chức vụ của Ainsworth và của các cộng sự viên của ông là khiến bụi đời trở thành đất sét và nhào nặn đất sét đó nên hình ảnh của Cứu Chúa hằng sống.

Ainsworth từng nhấn mạnh, « khi đứa trẻ đến nhà chúng tôi, chúng tôi tìm cách tỏ cho chúng thấy chúng có thể tiến bộ trên địa-hạt nào, và cho chúng biết giải-pháp thuộc-linh mới chính là giải-pháp thật cho tất cả các nan-đề của chúng. Chúng tôi có thể cung-cấp cho chúng một nền học vấn hay bất cứ thứ nào khác, nhưng nếu chúng không có hy-vọng về tương lai và cõi đời đời, thì về sau học vấn sẽ chẳng ích *lợi* gì cho chúng cả.

« Chúng tôi có nhiều đứa trẻ xuất thân từ những nếp sống vô cùng xấu xa và chúng chỉ xử dụng nền học vấn của chúng vào một việc duy nhất là làm sao ăn cắp cho khéo léo và nghệ-thuật hơn. Đó không phải là giải pháp. Nếu chúng tôi muốn nhìn thấy một giải-pháp vĩnh-cửu cho các nan-đề của chúng, chúng tôi phải thay đổi tấm lòng của chúng và phải thay-đổi hướng đi của chúng. »

Kết quả thật là chậm chạp, tuy nhiên nó đã xảy đến. Bụi có thể biến thành đất sét. Và đất sét có thể nắn thành những vật có giá trị. Khi điều đó xảy đến, cuộc đời đã được cứu vớt, được biến trở thành có ý nghĩa, hữu ích và bất diệt.

---

## TIẾNG NÓI TÂM LINH

*(Tiếp theo trang 5)*

phải là tất cả những gì chúng ta cần nhận được. Điều mà Chúa muốn, là khí mạnh đã chuẩn bị sẵn sàng. Vì thời đại hiện nay là thời đại tà ác, nên Cơ-đốc giáo cũng gặp nhiều khó khăn. Chúng ta phải thấy rõ điều ấy.

### V — KHÁ TRỪ CÁI « KỶ » ĐI

Chúa không hề yêu cầu chúng ta làm điều gì mà chúng ta có thể làm. Ngài yêu cầu chúng ta sống một nếp sống mà tuyệt đối chúng ta không thể sống, và làm một công tác mà tuyệt đối chúng ta không thể làm. Nhưng nếp sống ấy và công tác ấy, nhờ ân điển của Chúa, chúng ta có thể sống và có thể làm được. Nếp sống mà chúng ta sống, là nếp sống trong quyền năng của Đức Chúa Trời, tức nếp sống của chính Đấng Christ. Công tác mà chúng ta làm, là làm trong sự thuận phục Thánh Linh, tức công tác của chính Đấng Christ. Cái « *kỷ* » của chúng ta là chướng ngại vật duy nhất cho nếp sống ấy và công tác ấy. Mong rằng chúng ta cầu nguyện từ trong đáy lòng rằng: « Lạy Chúa, xin trừ cái « *kỷ* » của con đi! ».

CHỨNG THỰC ƠN CHÚA

# "TỬ-THẦN VÔ QUYỀN"

*« Đừng sợ chi, ta là Đấng trước hết và là Đấng sau càng ; là Đấng sống, ta đã chết, kìa nay ta sống đời đời, cầm chìa khóa của sự chết và Âm-phủ » (Khải-huyền 1 : 17-18)*

★ MS TRƯƠNG VĂN TỐT

TRONG khuôn-khổ Chương-trình truyền-đạo sâu rộng, Nam thượng hạt chúng tôi có sắp đặt huấn-luyện cho các Mục-sư Truyền-đạo và chức-viên Hội-thánh trong 6 địa-điểm là Đạ-mê, Bonnơr (Đalat), Sut-thong (Đơn-dương), Sông pha (Phan-rang), Di-linh và Bảo-lộc. Tại hai địa-điểm Đạ-mê và Sut-thong Chúa có ban phước rất nhiều. Tại địa-điểm thứ ba là Sông-Pha nhóm vào ngày 10 và 11-3-1973, Chúa ban ơn càng dồi-dào hơn. Sau giờ bế-mạc trưa ngày 11/3, chúng tôi xin ông Mục-sư Ha Giao cầu-nguyện giao phó đường lối chúng tôi cho Chúa rồi lên đường về Đalat. Chiếc xe Jeep cũ của Trường Kinh-thánh Kơho do tôi lái, chở đầy hành lý và 15 người lớn nhỏ, nặng nề leo lên đèo Ngoạn-mục một cách chậm chạp. Khi lên quá nửa đèo, xe bị nghẹt xăng và chết máy. Một con cái Chúa lái xe « be » (xe chở gỗ khúc) chạy không từ Cam-ranh về ngang thấy chúng tôi bị hư xe nên ngừng lại giúp đỡ, nhưng vì sửa không được nên lấy giây « cáp » ra cột xe tôi kéo giùm lên đèo. Kéo chạy độ ba cây số thì tới một khúc quanh rất gấp mà các tài-xế gọi là « khúc quanh tử thần » vì nơi đây đã có nhiều xe lật xuống hố, nhiều người chết nên có một cái miếu thờ ở đó nữa. Xe trước bớt ga sang số mạnh để lên dốc, xe tôi chạy trờ tới nên sợi giây « cáp » to bằng ngón tay cái ấy quấn vào bánh trước và trục tay lái xe tôi mà tôi không hay biết. Xe trước sang số xong thì kéo mạnh xe tôi lên dốc. Tôi thấy không còn điều khiển được xe tôi nữa (vì tay lái đã gãy) và nó khởi sự bê ra ngoài phía hố sâu. Việc xảy ra quá nhanh nên xe trước không hay biết và chúng tôi không thể kêu họ dừng lại. Xe tôi đâm vào lề đường hai ba lần lật nhào xuống hố sâu. Trên xe còn 12 người vì có 3 ông Truyền-đạo đã qua xe trước. Xe lăn tròn xuống hố sâu ba bốn vòng. Gương vỡ, bụi cát mịt mù nên tôi nhắm mắt lại và chỉ kêu được mấy tiếng : Chúa ôi, Chúa ôi ! Hai ông Truyền-đạo ngồi phía trước với tôi và tôi đều lộn nhào trong « ca-bin » xe. Xe lăn « rầm rầm » điếc cả tai và tôi không biết sự gì đã xảy ra cho 9 người ngồi phía sau gồm 4 con nhỏ của Mục-sư Ha Thanh, 1 con nhỏ của Mục-sư Ha Giao, một thanh niên con Mục-sư Ha Đơi C, một thiếu nữ giúp việc cho Mục-sư Ha Thanh và hai mẹ con một bà tín-đồ ở Sông-pha (em bé độ 8 tháng).

Khi nghe xe không còn lăn nữa, tôi mở

mắt ra và leo cửa sổ xe chun ra. Một ông truyền-đạo chun ra theo tôi, tôi hỏi ông có hề gì không, ông nói không, cám ơn Chúa. Không kịp xem ông truyền-đạo kia ra sao, tôi ôm thân cây chỗ chiếc xe bị chận dừng lại đó tuột xuống chỗ những người từ phía sau xe văng ra nằm ngổn ngang bên những gốc cây, bụi cỏ. Sau chúng tôi đó thì thấy chiếc xe nằm cách mặt đường 10 thước, chỗ các người từ xe văng ra nằm cách mặt đường 20 thước. Cám ơn Chúa vì sợi giây «cáp» không đứt nên xe tôi chỉ lăn dọc theo triền hố, trong khi đó xe trước nhờ thắng tốt nên không bị xe tôi lôi tuột xuống. Ông truyền-đạo thứ ba tuột theo chúng tôi và chúng tôi thấy ông bị thương trên đầu và nơi tay, chảy máu khá nhiều Nhưng vì cảnh tượng trước mắt chúng tôi thật quá kinh khiếp nên chúng tôi không còn nghĩ đến thân mình, chỉ chỉ lo xem 9 người kia chết sống, thương tích thế nào mà nằm la liệt như thế, Tôi bồng một em con Mục-sư Thanh lên (em độ 8 tuổi) thì thấy em bị thương trên đầu, máu ra nhiều và em như đã chết rồi, không còn hơi thở. Chúng tôi xúm lại kêu cầu Chúa thương xót cứu em thì sau đó em thở trở lại và mở mắt ra. Chúng tôi bồng một em khác cũng con Mục-sư Thanh thì cũng thấy bị thương trên đầu nhưng tỉnh táo như thường. Cô thiếu nữ giúp việc Mục-sư Thanh bị thương trầy trên mặt, còn những người khác thì chỉ bị trầy trụa, sưng bầm đôi chút thôi. Thế là chỉ có 4 người bị thương, trong đó chỉ có một em hơi nặng vì bị văng ra xa nên «chết giấc», còn hết thảy những vết thương đều bị đứt da đầu chảy máu thôi. Không ai gãy tay gãy chơn cả. Chúng tôi bồng hai em bị thương và dìu những người khác bò lên triền núi, phải níu từ gốc cỏ để bò lên và khi lên gần mặt đường thì phải nhờ người kéo lên vì triền núi đứng quá. Xe cộ qua lại đều dừng lại tìm cách giúp đỡ chúng tôi, chở những người bị thương đi băng bó. Những người theo công giáo thì nói rằng ấy là Đức mẹ đã đỡ các anh em, chớ không ai bị lật xe ở đây mà khỏi chết. Những người theo Phật giáo thì nói rằng ấy là Trời Phật phù hộ các anh em mới thoát chết. Những người không theo hai tôn giáo trên thì nói: Thật phước nhà ông lớn quá mới được như vậy, Tôi trả lời cho họ rằng: Ấy là Đức Chúa Trời, Đấng chúng tôi thờ lạy và tin cậy đã cứu chúng tôi». Tất cả mọi con cái Chúa đến nơi thấy tận mắt hoặc nghe thuật lại đều ngợi khen quyền năng Chúa đã giải cứu chúng tôi cách lạ lùng. Sáng hôm sau, sau khi đã kéo chiếc xe lên thì lửa rừng cháy đến thiêu rụi tất cả khoảnh núi chỗ chúng tôi bị lật xe đó. Lại thêm một ơn Chúa đã cứu chúng tôi khỏi bị cháy và chiếc xe khỏi bị thiêu hủy, (xe hư kéo về Đà lạt phải tốn độ 400.000$ mới sửa lại được).

Về đến Đơn-dương đêm ấy, sau khi nhóm họp cảm tạ và ngợi khen ơn Chúa, tôi thao thức cả đêm không ngủ được. Tôi biết rằng vì công việc tôi chưa xong nên Chúa chưa cho tôi về với Ngài. Chúa cũng không để tôi bị thương tích vì như thế sẽ ngăn trở cho công việc Chúa và không làm sáng danh Ngài. Chúa cũng không để cho một ai trong xe tôi phải chết hoặc bị

(*Xem tiếp trang 35*)

# Tin tức HỘI-THÁNH

TƯỜNG VI phụ-trách

**LÁI THIÊU.— Lễ Khánh-Thành Thánh-Đường Tin-Lành Lái-Thiêu.—** Lễ nêu trên được cử hành cách trọng-thể lúc 15 giờ ngày 25-3-73.

Hiện-diện có Trung-tá Quận-trưởng, quý vị Trưởng-Ty, Chi, Sở, Quí-vị Linh-mục, quí vị Mục-sư Truyền-đạo và nhiều tín-hữu xa gần đến tham-dự. Phỏng chừng có hơn 400 quan khách và tín hữu. Thánh đường nằm bên trái quốc lộ 13 Saigon Bình-dương, cách chợ Lái-thiêu độ 500th. Mặt tiền xây về hướng Đông Nam, rộng 7th x 12th5, có tư thất một bên. Khởi-công xây cất 1-5-72. Hoàn thành 30-11-72. Kinh phí lên đến 1.400.000$.

Cụ chủ nhiệm Phan văn Tranh thay cho Tổng-Liên-Hội tiếp nhận nhà thờ và tư thất làm tài sản của Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam.

Sau buổi lễ khánh thành nói trên, có hai đêm bố đạo do Ms Phạm văn Thâu truyền giảng tại nhà thờ. Ngoài ra, có một ngày giảng lưu hành các thôn ấp do hai xe Tin-Lành với sự cộng tác của quí vị MS, TĐ. Có các ban chứng-đạo của Hội-Thánh lân cận tham dự thăm viếng và phổ biến Tin-Lành từng nhà. Kết quả được 12 linh hồn tin nhận Chúa. Ha-lê-lu-gia.

Kính xin quí vị tôi tớ, con cái Chúa cầu-nguyện cho Hội-thánh chúng tôi thật được phục-hưng, trả xong số nợ xây cất còn 300.000$ và vững tiến trên con đường tự trị. Chân-thành đa tạ quí vị. *Thơ ký Lê văn Thương.*

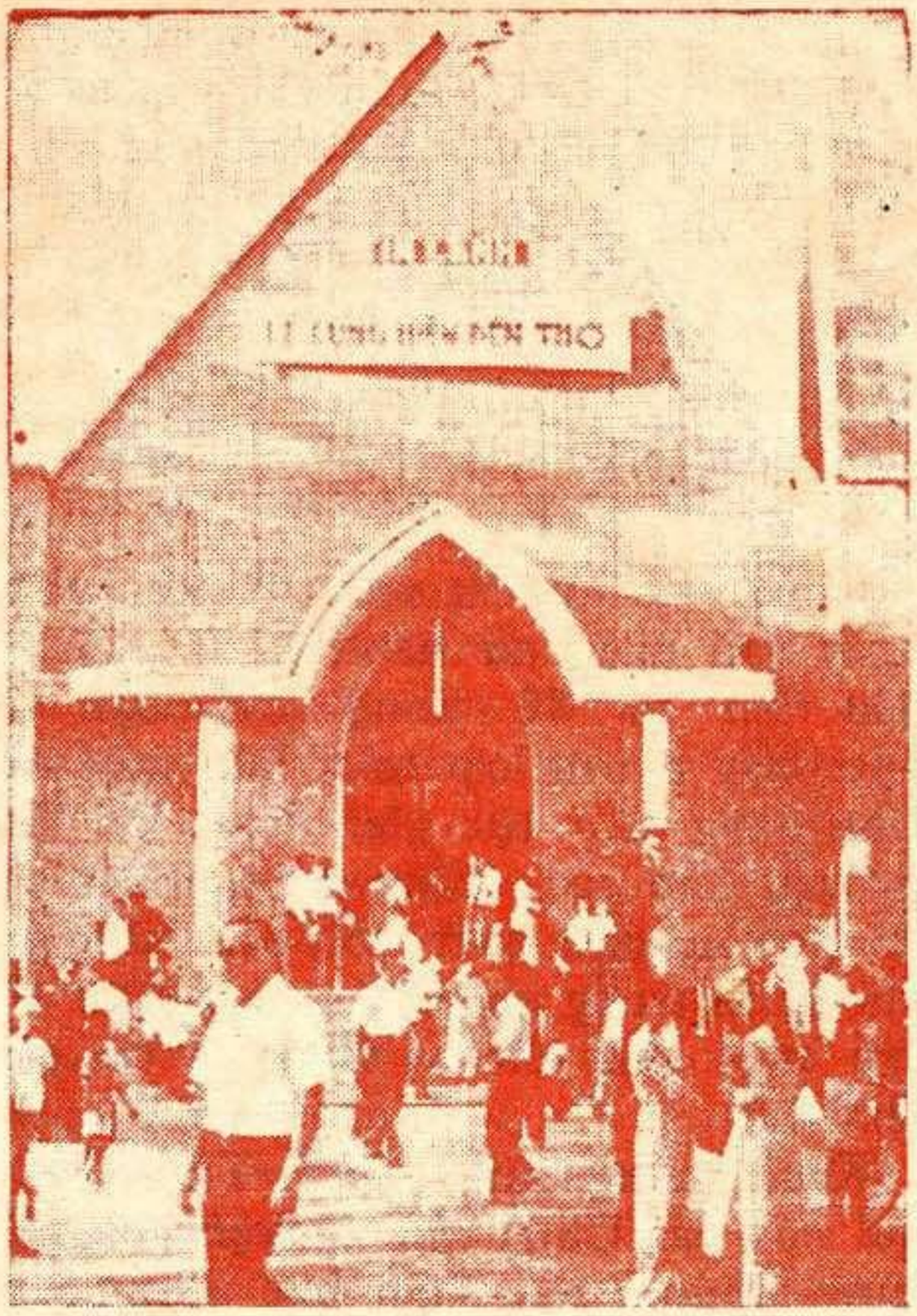

*Lễ cung-hiến nhà thờ Phan-rang*

**PHAN RANG.— Lễ cung hiến đền thờ HTTL Phan Rang.—** Ngày 10-3-71, HT Phan Rang đã làm lễ đặt viên đá đầu tiên. Kể từ ngày đó, công việc xây cất đền thờ cứ cậy ơn Chúa tiến hành cho đến hôm nay, ngày 10-3-73, tất cả mọi người hân hoan đón tiếp ngày cung hiến đền thờ mới cho Đức Chúa Trời.

Hiện-diện bên chính quyền có Đại-tá Tỉnh-trưởng và Phó Tỉnh-trưởng, Hội-đồng tỉnh Ninh-thuận, các Trưởng-Ty, Sở, Quí vị lãnh-đạo tôn-giáo cùng quí vị thân-hào nhân-sĩ, quân dân các cấp. Bên giáo quyền có ông Ms Hội-

trưởng Tổng liên-hội, ông Ms Chủ-nhiệm địa hạt Nam Trung phần, ông Phó Hội-trưởng Hội Truyền-giáo. Cụ Ms nguyên Hội-trưởng. cụ Ms Viện-trưởng và quí vị Ms giáo sư Thần học viện, quý cụ Ms trí sự cùng Ms TĐ, TĐS, đại biểu tín hữu xa gần đến dự.

Ban trị sự Hội-thánh đọc tờ cung hiến nhà thờ mới cho Chúa. Ông chủ nhiệm địa hạt Nam Trung phần đại diện giáo quyền nhận lãnh.

*Lễ khánh-thành nhà thờ Lái-thiêu*

Cần nói rõ rằng cơ sở nầy Hội-Thánh đã mua được từ ngày 11-4-1960 và trải qua 13 năm, nào xây nhà trường, xây tư thất, nay mới kiến-thiết được nhà thờ, tổn phí lên tới 4.856.424$. Số thu được 4.102.844$ (Kể cả số các HT xa gần dâng giúp hơn 600.000$). Hiện còn thiếu 753.578$.

Trong 5 ngày kế tiếp lễ khánh-thành nói trên, Hội-Đồng Địa-Hạt Nam Trung phần đã họp trong nhà thờ mới nầy, ai nấy đều được phước Chúa rất nhiều. Trong 5 đêm ấy có giảng Tin-lành, kết quả 16 người tỏ lòng tin-nhận Chúa.

Thay cho Hội-thánh, chúng tôi thành-thật tri ân các tôi tớ, con cái Chúa xa gần đã cầu-nguyện và góp phần tài-chánh, chúng tôi mới có nơi thờ phượng Chúa đẹp-đẽ như ngày nay.— *Chủ-tọa HT Phan-rang, MS Huỳnh Tiên*

● **CÂY-CHÀM (BIÊN-HÒA).— Lễ đặt viên đá đầu tiên xây cất nhà thờ.—** Hồi 9g30 ngày 16-3-73, HT Cây-chàm đã cử-hành lễ đặt viên đá đầu-tiên xây-cất nhà thờ Chúa cách trọng-thể, vinh-hiển danh Chúa. Có sự hiện-diện của MS Chủ-nhiệm Phan-văn-Tranh cùng quí MS, TĐ, GS và con-cái Chúa xa gần đến dự.

Từ ngày thành-lập Hội-thánh nầy vào trung tuần tháng 7-1972, Chúa có trọng dụng các tôi tớ con cái Ngài như MS Nguyễn văn Quan, MS Lê văn Phải, Cụ Nguyễn văn Sướng, ông Võ hà Vững, cụ Trần văn Hùng cùng một số gia-đình con cái Chúa khác dày công gây-dựng và duy-trì công việc mở mang cơ-sở nhà Chúa tại Cây-chàm trong ơn lớn của Ngài. Chúa cảm-động ông bà Nghị-viên Lê văn Lâm bằng lòng cho Hội-thánh mượn căn phố, số 141 Nguyễn hữu Cảnh, Biên-hòa để dùnglàm nơi nhóm họp. Ngài cũng cảm-động ông bà Thơ ký Trần văn Vi sẵn lòng nhượng cho HT một miếng đất bề dài 50 thước, bề ngang 8 thước để cất nhà thờ với giá tượng trưng 550.000$ (nếu tính theo thời giá phải đến 1.600.000$) và Chúa cảm-động lòng gia-đình ông bà Cụ Phan văn Thình hiến dâng trọn số tiền đất kể cả phí tổn tách bộ.

Công việc xây cất xúc tiến khá nhanh ngay sau ngày cử hành lễ đặt viên đá đầu tiên và đã xong giai-đoạn đầu như xây tường lợp nóc, làm mặt tiền. Còn đang tiếp tục giai đoạn hai là tô tường, làm cửa, tráng nền, tòa giảng, đóng trần, sơn quét vôi, sắm băng ghế, khí mạnh trong nhà Chúa, và một tư thất lợp một mái cho vị Chủ-tọa cai quản nhà thờ.

Kính mong Quí vị MS, TĐ, GS. và quí con cái Chúa cầu nguyện góp phần cùng chúng tôi. Tiền bạc ủng-hộ xin quí vị gởi về địa chỉ:

*MS Chủ-nhiệm đang đặt viên đá đầu-tiên xây nhà thờ Tân-thành (Cây-chàm — Biên hòa)*

*Ông Võ hà Vững, lư hóa Kiến-thiết HT Tin lành Hộp thơ 40, Tân-thành, Biên-hòa.*

Chân-thành cảm-tạ.— ***Ban Trị sự Hội thánh.***

**SAIGON.—Lễ tiếp-nhận Bệnh-viện Tin-lành tại Phú-Lâm.—** Hồi 15 g30 ngày 6-3-73, Địa hạt Miền Đông Nam phần đã làm lễ tiếp nhận một cơ-sở do ông bà Huỳnh Sền, Nghị-viên Hội-thánh Tin-lành Saigon xây cất và dâng hiến cho Địa hạt để làm Bệnh-viện. Chi phí xây cất lên đến trên 20 triệu bạc. Hiện nay một Ủy Ban do thủ quỹ Địa hạt MS Nguyễn văn Quan làm trưởng ban đang lo vận động tài-chánh và phương-tiện để tiếp-tục việc xây cất và trang bị hầu cơ-sở y-tế nầy có thể hoạt-động càng sớm càng tốt. Nghe tin trong giai-đoạn đầu, cơ sở nầy sẽ hoạt-động trong hình-thức chẩn-y-viện, rồi sau đó sẽ lần hồi phát triển đến hình-thức bệnh viện.

**SAIGON.—Cán bộ CTG về Thủ-đô.—** Trên 35 cán-bộ của chiến-dịch truyền Tin-lành cho mỗi gia-đình đang mở một chiến-dịch 1 tháng 20 ngày phân-phát Thông-điệp của Thượng-đế cho «tất cả các gia-đình» ở Thủ-đô Saigon và các vùng phụ-cận. Tại thủ-đô Saigon, các cán-bộ đã đến tận các khu-phố sang-trọng, thương-mại, các xóm bình dân và các khu lao-động. Chiến-dịch phát động từ ngày 15.4.73 và được mô-tả rất cam go vì «thành-phần dân-cư phức-tạp của Thủ-đô và vì có người sợ phải mua sách với giá ủng-hộ.» Mong đồng bào biết rằng đây là chiến-dịch biếu tặng các ấn-phẩm cơ-đốc để mọi người đọc biết về sự cứu rỗi của Chúa Jêsus-Christ chớ không phải là việc mua bán.

**BÌNH-TUY.— Di dân từ miền Trung.—** Hưởng-ứng chương-trình di dân của Chánh-phủ, một số tín-hữu ở Quảng nam, Quảng tín, Quảng ngãi, vì ảnh-hưởng của Chiến-cuộc, đã tình-

*MS Trương phát Đạt làm báp têm cho 10 tín-đồ tại HT Côn-sơn, ngày 24-12-72.*

nguyện vào Bình-tuy để lập lại cuộc sống. Một đợt đầu tiên gồm có 550 người đã được tàu của Hải quân Việt-nam đưa từ Đà nẵng vào Vũng tàu ngày 20-4-73 và từ Vũng-tàu số người nói trên được đưa đến Bình-tuy bằng xe hơi ngày 23.4.73. Tại Đà-nẵng, Ban Trị sự Địa hạt Bắc Trung phần phối-hợp với Đoàn Thanh-niên Cơ-đốc Xã-hội lo việc tiễn đưa, còn trong Nam có Ủy Ban tiếp cư phối hợp với Ban Cứu-tế Xã-hội, Đoàn Phụ nữ Tin-lành Thủ-đô, Đoàn Sinh-viên Học-sinh Tin-lành và Đoàn Thanh-niên Cơ đốc Xã hội tiếp đón. Xin Hội-thánh khắp nơi cầu-nguyện nhiều cho số tín-hữu nói trên cũng như cho những người sẽ tiếp-tục vào Nam trong những đợt sau.

**SAIGON.— Bác sĩ Trần Thiện đã về đến Saigon.—** Bác-sĩ quân y Trần Thiện bị quân-đội Việt-cộng bắt trong lần tấn-công Tân-Cảnh, Kontum tháng 4/72. Sau 1 năm bị giam giữ làm tù binh tại Lạng-sơn, bác sĩ Thiện vừa được Bắc Việt trao trả cho Việt-nam Cộng-Hòa tại Quảng-trị và đã về Saigon ngày 14/4/73. Trong một buổi họp mặt với các thân-hữu và sinh viên học sinh Tin lành tại 39, Nguyễn Duy Dương Saigon, ông có những lời làm chứng rất cảm-động. Bổn báo sẽ có bài lược thuật buổi họp ấy trong số báo sau. Nơi đây, toàn ban Biên tập TKNS xin chào mừng bác sĩ Trần-Thiện và xin được chung vui với hai cụ Trần Chương.

## TIN NƯỚC NGOÀI

* **NEW DELHI, Ấn độ.** — Thủ-tướng Ấn-độ Indira Gandhi đã nói với các nghị viên của Ấn-độ rằng, Chính-phủ của Bà không có ý-định soạn-thảo các đạo-luật nhằm «chống lại sự hoán-cải trở nên cơ-đốc nhân» để ngăn chận các hoạt-động của các mục-sư tín-hữu Tin lành. Bà Gandhi nói rằng chính-phủ của Bà hoan-nghênh «các hoạt-động không nhằm hoán-cải tín-hữu các tôn-giáo khác,» của các mục-sư tín-hữu và các giáo-sĩ Tin-lành. Dầu vài tiểu-bang ở Ấn-độ đã ban-hành các đạo-luật «chống hoán-cải» hay «bảo-vệ Ấn-độ giáo», Bà cam-đoan rằng Chính-phủ Ấn-độ «sẽ không làm bất cứ điều gì xét ra có tính-cách ngăn chận hoặc tê-liệt các điều khoản của hiến-pháp trong đó đã bảo-đảm một quyền tuyệt-đối về giảng-đạo và truyền bá đạo.»

* **CUTTACK, Orissa, Ấn độ.**—Một đạo-luật 5 tuổi nhằm «Bảo vệ Ấn-độ Giáo» đã được Tòa Án Tối Cao tiểu-bang Orissa, Ấn-độ bãi-bỏ. Tòa án nầy cho rằng đạo-luật trên đã vi-phạm điều 25 của Hiến-pháp Ấn-độ. Điều 25 nói trên bảo-đảm quyền truyền bá tôn-giáo. Mà theo tòa-án nầy, bao-hàm cả việc hoán-cải mà các tín-hữu Cơ-đốc Giáo thường làm.

* **CHICAGO, HOA-KỲ**

Hơn 80 nhà lãnh-đạo Cơ-Đốc-Giáo nổi tiếng ở Hoa-kỳ đã họp lại vào tháng Giêng 1973 để bàn cãi về tương-lai tôn-giáo ở Hoa-kỳ. Trong tương-lai, tôn-giáo nào sẽ mạnh nhất hoặc được theo nhiều nhất là đề tài cho 4 ngày họp gồm có thảo luận, đối thoại từng nhóm, và những buổi trình bày thính-thị đặc-biệt.

Các nhà lãnh-đạo nói trên lại còn có dịp đặt các câu hỏi ức-thuyết về tình-trạng thế-giới trong tương-lai bằng điện-thoại cho một máy tính điện-tử ở tiểu-bang Massachusetts. Máy tính điện-tử trả-lời bằng các bằng-cứ và được chuyển thành những đường cong trên biểu-đồ biểu-diễn sự gia tăng hoặc sự giảm thiểu. Trong hầu hết mọi trường-hợp — căn cứ vào chiều hướng hiện-tại về tài-nguyên quốc-gia và thực-phẩm cung-cấp, dân số, sự ô-nhiễm và sức sản-suất kỹ-nghệ — các câu trả-lời cho biết tình-trạng thế-giới vào năm 2.100 rất đáng ngại.

Câu kết-luận của các nhà lãnh-đạo nói trên là Hội-thánh trong tương-lai nên phải là một «cộng-đồng thân-ái đích thực».

BỐN TRANG SINH-HOẠT TRUYỀN-GIÁO NÀY DO MS PHẠM-VĂN-NĂM, TRƯỞNG-BAN TRUYỀN GIÁO TRUNG-ƯƠNG PHỤ-TRÁCH BÀI VỞ, CÁC TÔI-TỚ, CON-CÁI CHÚA CÓ TÀI-LIỆU, TIN-TỨC GÌ LIÊN-HỆ ĐẾN TRUYỀN-GIÁO, XIN GỞI VỀ CHO:

MỤC-SƯ PHẠM-VĂN-NĂM
*Hộp-thơ 2576 SAIGON*

# LỚP THÁNH-KINH ĐOẢN KỲ TẠI QUẢNG-ĐỨC

Nhằm thực hiện mục tiêu mỗi năm 4 khóa Thánh-Kinh Đoản-kỳ cho các Cán-sự Phổ-Biến Tin-Lành và các con cái Chúa thuộc Sắc-tộc M'nông Tỉnh Quảng - Đức.

Lớp Thánh Kinh Đoản-Kỳ 1/1973 được tổ-chức vào ngày 20-27/3/1973 tại Trung Tâm Truyền-Giáo Quảng-Đức. Khóa học nầy quy-tụ 35 học-viên trong số đó có 12 Cán-sự Phổ-Biến Tin-Lành và 13 Thanh-niên. Tài-liệu dùng huấn-luyện cho Khóa nầy là: Chúa Phục-sinh, Chúa sắp Tái-lâm, Cách tổ-chức Trường-Chúa-nhật, cách dùng tài-liệu cho TCN, Đường đi tới, Chứng-đạo pháp và tư-thế của người Cán-sự.

Thành-phần ban hướng-dẫn gồm có: Ông Bà Giáo-sĩ R. Phillips, Ông Giáo-sĩ M. Douglas, Mục-sư TG Hồ-hiếu-Hạ.

Suốt 8 ngày từ lúc khai-giảng cho đến lúc bế-giảng các học-viên được Chúa thăm-viếng cách mới mẻ qua các môn học. Halêlugia.

Mục-sư TG Hồ-hiếu-Hạ

# BỖNG NHIÊN TÔI NGHE TIẾNG HÁT TRONG LÀNG

*Bài làm chứng của HA SOUR*

Tôi xin chứng thật về ơn Cứu-rỗi kỳ-diệu của Cứu Chúa Jêsus-Christ, mục-đích là ngợi khen Cứu-Chúa của tôi và cũng tha-thiết khuyên nài qui độc-giả nào chưa tìm được chân-lý, bình an và hy-vọng hãy mau đến với Ngài.

Tôi chào đời tại một ấp nhỏ bé, xa xôi tên là Côr-liêng thuộc Quận Đơn-Dương, Tỉnh Tuyên-Đức, gia-tộc tôi là dân thiểu-số thuộc sắc-tộc Cil. Lúc ấy chúng tôi đang sống trong tình-trạng không biết đến văn-minh. Ở trong những căn nhà lá lụp-xụp, tối-tăm, thiếu vệ-sinh, rượu cần và thuốc lá là bạn không thể phân-ly của chúng tôi. Những ngày tế-thần kéo dài năm, bảy ngày, cả dân làng

ngồi quanh cây nêu, hút rượu cần, ăn thịt trâu bò, dê sau khi đã cúng, cả làng đầy dẫy những người say, những uế-vật. Mỗi làng cúng-tế theo lệnh của thầy phù-thủy, mỗi gia đình phải cúng một con trâu hay bò, dê. Quanh năm chúng tôi lo cúng tế, nếu có người chết trong làng thì lại có cúng tế, rượu thịt và nhảy múa theo nhịp trống, thật là một cảnh đen tối. Trong lòng chúng tôi lo-sợ quỷ, thần ngày đêm, chúng tôi thờ tất cả từ một viên sỏi dưới suối, gốc cây, chân núi, chúng tôi có rất nhiều vị thần, thần núi, thần lúa, thần lửa, thần đất và nhiều thần khác. Những vị thần của chúng tôi thờ bằng bột gạo lớn bằng ngón tay.

Sự lo sợ luôn luôn trong lòng chúng tôi, bệnh-tật đầy-dẫy, mỗi khi có người bệnh thì thầy phù-thủy được mời đến. Thầy phù-thủy xem trong tròng đỏ trứng gà, hoặc đo cây gậy hay xem trong nước để biết thần đòi ăn trâu, bò, dê hay gà, thầy phù-thủy có đủ cách lừa-gạt dân làng. Thân-phụ tôi chết vì bệnh, thầy phù-thủy cho uống nước phép và cuối cùng đã chết sau khi cúng hết heo, bò, gà, vịt và tất cả gia-tài đều sạch hết. Có những gia-đình cúng tế theo lệnh thầy phù-thủy đến nỗi hết sạch gia-tài phải đi mượn heo, bò về cúng và cuối cùng chết, con cháu của người ấy phải trả nợ cúng — Cúng tế liên tiếp ba ngày ba đêm trong nhà người chết, xác chết để ở giữa nhà, người sống bỏ thức ăn vào miệng xác chết, nhiều bệnh truyền-nhiễm xảy ra và lại có thêm người chết — Tình cảnh chúng tôi thật đen tối, không có hy-vọng, đau-khổ, bệnh-tật và sự chết bao quanh chúng tôi. Số phận chúng tôi dành cho lửa địa-ngục.

Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài không bỏ chúng tôi, dầu chúng tôi lìa bỏ Ngài, Ngài vẫn yêu-thương chúng tôi, Ngài đã sai Mục-sư Phạm-Xuân-Tín đến giảng đạo cho chúng tôi vào năm 1951.

Lúc ấy tôi bị bịnh thương-hàn, phải nằm liệt giường, không còn vật gì để cúng và mướn phù-thủy nữa, trong làng cũng không có thuốc, tôi đành nằm chờ chết, hoàn-toàn tuyệt-vọng, tôi lo sợ sự chết, rồi sẽ đi đâu, buồn thảm và sợ hãi bao trùm lấy tôi. Nhưng bỗng nhiên tôi nghe tiếng hát trong làng, Mục-sư Phạm-Xuân-Tín và một Tín-đồ đang hát bài « Ngày vui về ».

« Ngày vui hơn hết, ngày tôi tin Chúa
« Tôn Jêsus Christ làm Cứu Chúa mình
« Ngài kêu tôi đến, mừng nghe chăm chú
« Không trễ hôm mai, một quyết theo Ngài
« Ngày vui về, ngày sung-sướng
« Khi Chúa rửa tôi sạch-sẽ mọi đường
« Jêsus khuyên tôi tỉnh thức mọi đường
« Cho tôi an-ninh vui sống mỗi ngày.»

Tôi liền cố trỗi dậy khỏi giường và đến nghe giảng. Tôi đã mất hết tài-sản và mê-tín, sợ-hãi, đau đớn, và trong-

lai đời tôi càng đen tối hơn nữa, tôi liền tin nhận Chúa bởi lòng đơn-sơ của tôi, không cần việc làm hay sự cố gắng nào của tôi cả Chúa đã ban sự Cứu-rỗi cho tôi. Liền khi tôi đến tin nhận Chúa cách hết lòng, Chúa đã ban cho tôi sự bình-an và vui-vẻ. Bởi đức-tin gia-đình tôi đã cầu-nguyện thiết-tha với Chúa, Ngài đã nhậm lời cầu-nguyện của tôi đã chữa cho tôi lành bệnh. Khi trước tôi phải cúng tế trâu bò, ngày nay chỉ bởi đức-tin đến với Chúa, Ngài đã thay đổi lòng của tôi khiến tôi không còn làm nô-lệ cho rượu và thuốc nữa, – tôi không còn sợ Ma-quỷ nữa và sau khi tôi qua đời chắc chắn Chúa sẽ đem tôi vào nước Ngài là nơi không có bệnh-tật, đau-khổ, nơi ấy không có chiến-tranh, và không còn khóc-lóc nữa.

Qua đến năm 1952 tôi và một tín-đồ nữa cảm thấy có trách-nhiệm đối với những người còn trong bóng sự chết đời đời, chúng tôi đi giảng đạo trong các làng Thượng, có nhiều người trở lại tin nhận Cứu-Chúa, trong số đó có ba người hiện nay làm Truyền-Đạo : Ha-Ngăn, Ha-Đrang, Ha-Nheo.

Trong năm 1959 tôi lại bị bịnh thương-hàn, những người trong làng khuyên tôi nên mời thầy cúng đến để chữa bịnh, nhưng tôi một lòng tin cậy Chúa và Ông Giáo-sĩ Jean-Funé đã cầu-nguyện cho tôi, và một lần nữa Chúa đã chữa lành bệnh cho tôi cách lạ-lùng, dầu rằng bịnh tôi rất trầm trọng, không ăn trong một tuần và nằm mê-man, tôi đã căn-dặn vợ con mọi sự và chắc sẽ chết để về với Chúa yêu dấu của tôi. Nhưng Ngài đã chữa bệnh và bổ sức lại cho tôi, khiến tôi cứ đi nói về Chúa cho người khác.

Tôi bị Việt-Cộng bắt hai lần, một lần vào năm 1967 — dầu họ muốn giết tôi, bắt dẫn tôi đi một ngày, một đêm, nhưng Chúa đã giải-cứu. Ngày 28 tháng 9 năm 1969 Việt-Cộng lại lùng bắt tôi một lần nữa, nhưng Chúa chưa cho tôi chết, sau một đêm ở trong rừng tôi đã thoát khỏi họ. Cả hai lần rất nguy-hiểm nhưng tôi ở dưới sự gìn-giữ của Chúa cho nên vẫn bình-yên dầu đạn bay trên đầu, đạn súng cối nổ gần bên, tôi vẫn bình-an.

Trong những ngày gần đây tôi đã thấy rõ Chúa thi-hành phép-lạ trước mắt vợ chồng chúng tôi. Chúng tôi có một con trai thứ năm, sanh ngày 28 tháng 10 năm 1970.— Những ngày đầu tháng Giêng năm 1971 tôi phải đi công-tác, ở nhà con tôi đau nặng, sưng ruột và gan, cháu chỉ được hai tháng nên rất yếu. Ngày 5 tháng Giêng năm 1971 tôi đi về đến nhà thấy con tôi đang nguy đến tánh-mạng, cháu không bú sữa đã một ngày, khó thở, khóc nhiều, tôi đưa đến Bác-sĩ, nhưng Bác-sĩ bảo đem về vì không còn hy-vọng cứu sống đứa trẻ nữa, chúng tôi buồn bã. Tôi bồng con đi chụp một tấm ảnh cuối cùng để khi nó chết tôi có ảnh để làm kỷ-niệm. Tôi đem về nhà và cả nhà đều khóc, sửa-soạn cho đứa con chết. Tôi nhớ đến Chúa và các lần Ngài đã chữa lành bịnh cho tôi liền đi mời Truyền-Giáo Nai-Đông-Hiền cầu-nguyện, sau khi chúng-tôi đã hết lòng cầu-nguyện, thì thật là lạ-lùng, sau vài giờ đứa trẻ bắt đầu khóc và bú sữa, dầu hai giờ đồng-hồ trước cháu không còn hy-vọng sống, miệng hả ra, thỉnh-thoảng thở một lần và hơi thở như muốn tắt bất cứ giờ nào. Ngày nay con chúng tôi sống khỏe mạnh, Thật là ơn Chúa cách lạ-lùng.

Hiện nay gia-đình chúng tôi có bốn trai, một gái, chúng tôi sống trong sự bình-an của Chúa ban cho, Ngài luôn gìn-giữ, ban phước ở cùng chúng tôi luôn. Tôi tin chắc rằng trong tương-lai Chúa sẽ hằng gìn-giữ chúng tôi. Lòng tôi mừng-rỡ, ngợi khen Chúa. Tất cả mọi điều tôi nhận được từ nơi Chúa chỉ bởi lòng yêu-thương của Ngài.

Độc-giả nào chưa tìm được chân-lý, bình-an và hy-vọng, hãy đến với Ngài, trong Ngài có đủ mọi sự cho chúng ta. Chúa đã đối với tôi và nhiều người trên thế-giới đã chứng thật như tôi. Ngài sẽ ban cho qui-vị như Ngài đã ban cho chúng tôi vậy nếu Quí-vị đến với Chúa cách hết lòng.

HA-SOUR

*Đơn-Dương Tuyên-Đức*

# GHI-ÂN. — CÁC ÂN-NHÂN ỦNG-HỘ VIỆC TRUYỀN GIÁO

***Tháng Hai năm 1973***

Gia đình bà Cụ Nguyễn-văn-Tri 5000 đ. Ông Trần-văn-Kỳ 1000 đ. Bà Bờ 300 đ. Cô Nguyễn-thị-Ánh 100 đ. Bà M.S. Nguyễn-hữu-Phiên 1000 đ. Hội-Thánh Ninh-Hòa 3000 đ. Ông Hội-Trưởng Đoàn-văn-Miêng 2000 đ. Nhóm H.K.T. Saigon 7000 đ. Hội-Thánh Ba-xuyên 30.000 đ. Ông Nguyễn-hữu-Sanh 20.000đ. Hội-Thánh Trạm-Hành 3000 đ. Hội-Thánh Vĩnh Phước 7150 đ. Chủ nhật T.G.H.T. Vĩnh-Phước 5950 đ. Ông Võ-văn-Thận 5000 đ. Ông Phó-đức-Thanh 500 đ. Hội-Thánh Khánh-Hội 3550 đ. Cụ M.S. Nguyễn-văn-Sáng 500 đ. Ông Trần-đình-Cảnh 6000đ. Ban Thanh-niên H.T. Châu-đốc 3600 đ. Bà Nguyễn-Trọng 500 đ. Hội-Thánh Khánh-Hội 6000 đ. Ông Lâm thanh-Hòa 1000 đ. Ông Trịnh-Hớn 1000 đ. Ông Trương-văn-Quế 400 đ. Ông Trịnh-đức-Vinh 1000 đ. Ông Trần-hữu-Trí 500 đ. Ông Trần-nhân-Phước 400 đ. Hội-Thánh Đại-Hàn Saigon 21.000 đ. Bà M.S. Nguyễn-thanh-Hằng 1000 đ. Ông Phạm-quang-Phẩm 6000 đ. M.S. Phạm-văn-Năm 2000 đ. Ông Lê-văn-Hồng 2000 đ. Hội-Thánh Cần-Guộc 2400 đ. Chủ nhật Truyền giáo TH. Cần-Giuộc 1215 đ. Hội-Thánh Pleimonu 1635 đ. Công-Ty viện Bào Chế Alpha 10.000 đ. Hội-Thánh Khánh-Hội 3500 đ. Ông Nguyễn-văn-Mạnh 500 đ. Bà M.S. Nguyễn-thanh-Hằng 1000 đ. Hội Truyền-giáo P.A.L.H. 39200 đ.

**Thu : 206.950đ chi : 229.000đ**

***Tháng Ba năm 1973***

Hội-Thánh Hậu-nghĩa 600 đ. Hội-Thánh Long-Thành 1150 đ. Cô Phan-thị-Mỹ-Dung 1000 đ. Bà Huỳnh-thị-Luống 1000 đ. Hội-Thánh Định-Quán 7200 đ. Bà Ngô-thị-Hòa 3900 đ. Ông Lưu-văn-Viên 10000 đ. Ông Trần-Phương 5000 đ. Bà Lê-thị-Hoa 2000 đ. Hội-Thánh Cam-ranh 2000 đ. Mục-sư Kiều-Toản 2000 đ. Bà M.S. Nguyễn-hữu-Phiên 1000 đ. Ông Nhữ-đình-Đạt 1000 đ. Ông Trần-Sự 2000 đ. Bà Phan-tư-Dung 600 đ. Bà Nguyễn-xuân-Mỹ 3000 đ. Hội-Thánh Bình-Đông 1600 đ. Ông ẩn-danh (Bàn cờ) 22000 đ. Ông Phó-đức-Thành 500 đ. Nhóm H.K.T. Saigon 10000 đ. Bà Ngô-thị-Hóa 100 đ. Hội Truyền giáo P.A.L.H. 57101 đ. Thầy Cô Nguyễn-văn-Hòa 800 đ. Hội-Thánh Đại-Hàn Sai-gon 21000 đ. Hội-Thánh Bảo-Lộc 1700 đ. Cô Ngô-thị-Hường 1000 đ. Ban cầu nguyện Phụ nữ Mari 2000 đ. Cậu Trần-phấn-Phước 200 đ. Bà Trần-văn-Tâm 500 đ. Bà Phạm-thị-Liễng 500 đ. Ông Nguyễn-văn-Hóa 1200 đ. Cô Chánh-Doanh 500 đ. Bà Lý-thị-Khéo 100 đ. Ô.B. Phan-văn-Cam 200 đ. Ô.B. Hồ-văn-Ngộ 1200 đ. Cô Nguyễn-thị-Tua 500 đ. Cô Tư-Thạnh R.R. 200 đ. Bà Hai Tước 200 đ. Cô Châu-thị-Lệ 100 đ. Cô Huỳnh-thị-Mỹ-Dung 100 đ. Cô Huỳnh-thị-Hồng-Hoa 100 đ. Thầy Cô Trần-văn-Xanh 600đ. Bà Tô-Châu 2000đ. T.S. I Trần-Diện 1000đ. Cụ M.S. Nguyễn văn Sáng 500đ.

**Thu : 170.950đ chi : 288.425đ**

* Tiền bạc ủng-hộ việc Truyền-giáo xin qui vị gởi về cho vị thủ-quỹ là MS Nguyễn-hữu-Phiên 14 Hồng Bàng, Saigon 5.

## MỘT DỊP TỐT CHO QUÍ VỊ TÔI-TỚ CHÚA

Thông-cảm về tình-hình tài-chánh không được dồi-dào của các tôi-tớ Chúa, một vị Ân-nhân đã vui lòng ủng hộ đặc-biệt cho TẤT CẢ CÁC MỤC-SƯ, TRUYỀN-ĐẠO và TRUYỀN-ĐẠO-SINH về họp Đại-Hội-đồng Tổng-liên-hội tại Nha-trang vào tháng Năm 1973 này 50% ngân-khoản để mua các thứ sách do Cơ-quan xuất bản Tin-lành ấn-hành, vì nhận biết các sách đạo rất cần-thiết cho chức-vụ của người hầu việc Chúa.

Khi mua sách, Quí vị chỉ cần trả PHÂN NỬA giá tiền ghi trong Hóa-đơn. Số phân nửa còn lại, vị Ân-nhân ấy sẽ thanh-toán nốt cho nhà xuất bản.

Đây là một dịp tốt để quí vị Mục-sư, Truyền-đạo, Truyền-đạo-sinh có đủ sách cần dùng riêng cho mình. Kính xin Quí vị đừng bỏ qua cơ hội, rất uổng.

**CƠ-QUAN XUẤT BẢN TIN-LÀNH**

## TỬ-THẦN VÔ-QUYỀN *(Tiếp theo)*

thương tích đến nỗi phải mang tật nguyền vì như thế sẽ làm khó khăn cho chức vụ chúng tôi. Ôi, ơn Chúa thật lớn lao vô cùng đối với tôi. Nay thì tất cả 4 người bị thương đều được lành mạnh cả, cám ơn Chúa. Tôi xin chân thành cám ơn các tôi tớ con cái Chúa đã thăm hỏi, giúp đỡ và cầu nguyện cho chúng tôi. Nhơn cơ hội nầy tôi được thấy rõ lòng yêu thương của nhiều người đối với tôi và gia-đình tôi, nhứt là những người hầu việc Chúa tại Trung-Tâm Truyền giáo Đalat và toàn thể học-sinh trường Kinh-thánh Kơho Đalat. Khi được tin tôi bị lật xe nhưng không rõ chết sống thương tích thế nào thì toàn trường đã kiêng ăn cầu nguyện cho đến khi tôi về đến trường chiều ngày hôm sau. Xin Chúa ban phước lại cho tất cả tôi tớ con cái Chúa có lòng yêu thương dường ấy. Trong khi chúng tôi nỗ lực lo cứu vớt linh hồn người hư mất khỏi tay ma quỉ thì ma quỉ đã giận hoảng tìm cách tiêu diệt chúng tôi. Chúa đã cho phép chúng nó đặt tay trên chúng tôi (trừ ra mạng sống chúng tôi) nhưng Chúa cũng đã xoay việc ác của chúng nó làm thành ra một cớ lớn cho nhiều người, cả đến người trong tôn giáo khác và người ngoại đạo, ngợi khen danh Ngài. Cả Hội-thánh và Hội-đồng Nam thượng hạt nhóm lại sau đó 4 ngày đều nức lòng ngợi khen ơn Chúa và quyền năng của Ngài và được tỉnh thức do lời làm chứng của chúng tôi là «sửa soạn gặp Đức Chúa Trời» bất cứ giờ phút nào. Riêng tôi, tôi tạ ơn Chúa vì từ nay tôi luôn nhờ Chúa để sống mỗi ngày như là ngày chót của đời mình. Khi Chúa đã sống lại và cầm chìa khóa của sự chết và âm phủ thì tử thần vô quyền đối với chúng ta. Ha-lê-lu-gia, ngợi khen Danh lạ lùng của Ngài đến muôn đời.

Mục Sư TRƯƠNG VĂN TỐT

# AI RA ĐI ?

Nhạc + Lời : Lê Ngọc - Vinh -

Ai hôm nay (ai hôm nay) vui đi ra (vui đi ra) Đem Tin - Lành rao khắp muôn
Yên vui chăng (yên vui chăng) Khi xung quanh (Khi xung quanh) Bao đồng bào chưa biết danh

phương (rao muôn phương) Dân Nam ta (Dân Nam ta) Bao năm qua (bao năm qua) quằn quại
Ngài (biết danh Ngài) Thiên dân ơi (thiên dân ơi) Sao mau quên (sao mau quên) mạng lệnh

trong tang tóc đau thương (trong đau thương) Hỡi linh chiên của Jê.sus, mau xông
thiêng liêng Chúa ban sai (Chúa ban sai) Hiệp báo khắp cho muôn dân, tin thiên.

pha, cứu vớt giúp bao sanh linh về nhà Cha.
ân, Chúa đã đến đem yêu-thương, cứu tội-nhân. Ai hôm

nay (ai hôm nay) vui ra đi (vui ra đi) rao Tin-lành cho thế-nhân.


**mua, đọc cổ-động** **TKNS** **tờ báo của mỗi người tín-đồ**

*Mỗi số 50 đồng, trọn năm 500 đồng*